

# NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI SỐ 63

CHỦ NHẬT 13 JUN 1937

NGUYỄN KHÔNG TOÁN

LƯU CHIẾU  
KINH HOÀNG  
C.563



BA ÉCH. — Cụ lý ạ, ở bên tây cha mẹ phải cho con đi học, nếu không sẽ phải tội. Khắp trong nước, giàu nghèo ai ai cũng bắt buộc phải đi học.

LÝ TOÉT. — Quý hóa nhỉ? Chả trách các quan tây làm quan ráo.



**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm gi khắp xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thần của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thân!!!

Thuốc này bao chữa rất công phu, có vị phải tìm phôi hàng thuốc để lấy đường-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị phải cầu thần.

Có bệnh ở Thân, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

**Bại thần** — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trướng bất thường, thối thương mới mọc... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

**Di tinh** — Khi trường đứu đực vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

**Mộng tinh** — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng-tinh không bao giờ có nữa!

**Hoạt tinh** — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sù cầu!

**Tinh khí bất sù nhập tử cung** — Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống vài hộp nhiều thì thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1\$ một hộp.

**Bắt đầu kinh**

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không đến, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xung sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chẳng ngọc số 80 giá

# Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hoa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh hơn.

**LẬU — GIANG-MAI**

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trước.

Thuốc năm 1935; số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lũ lụt quý đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soái, đau lưng, đau lủy, nặng tới bắc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giấy, có cặn, ướt quai đầu, nơi nhô ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, lóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với « Bổ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

**Đàn bà bị đi noc bệnh phong tình**

Bệnh khi hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khi hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hèn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kíp dùng « Đóa càn khi hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khi hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khi hư, lợi

đường sinh dục về sau.

**Phạm phong, phạm tích**

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm dục, lười nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vang khi, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng, hoặc xám, đi đờng thờ ảm ảm, mí mắt chập chồn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lậu năm còn đây da bong sác mắt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phong tích số 13 giá 0p.50. Mỗi đi chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

**Bệnh tê rât ngứa hiểm**

(Thuốc bổ huyết phong tê được hầu hết mọi người cảm ơn)

Độc có kim thư được và sơ sinh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì nhất định những mắc bệnh Tê thấp mới người hư máu cả mười. Máu ứ hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc gọi tràn đi là gia truyền, là thành được Ồi 1 đã biết ba bệnh nhân uống nhảm thuốc này ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phong tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phong tê « của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 8 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

**LẬU NĂM KHÔNG ĐỂ**

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung  
1.) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (Nguyễn NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biệt được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2.) Hành kinh hay rữa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụngدام đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp về độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hèn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai » Phương thuốc này phân biệt là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liền... Rồi theo cách « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tam 9 thứ là: ruyơ, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vira nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hèn, đổ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai; dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con châu tằm có.

# Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đạo-Quy, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bonnai Hảidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Bacinh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbình: Ích-Tri, N° 41 rue du Marche; Tháibình Minh-Dục, 97 Jules Piguet; Namđinh: Việt-Long, 28 Champeux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hóa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-đình; Nhatrang: Nguyễn-dình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều, Quảng-Ngãi: Lý-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thì-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoang 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Thành 148 Albert ler Cholou; Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Phompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả.



BÁC-SĨ — Cho một hào đủ mua rau mướp chấm tương mà ăn rồi, lại còn xin thêm. Đòi tiền mua bút giấy cho con đi học nữa nhé ?

## BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

# VẤN ĐỀ GIÁO DỤC DÂN QUÊ

(Tiếp theo)

**K**HÔNG còn nghi ngờ gì nữa, giáo hóa dân quê là một công cuộc hệ trọng, cần phải theo đuổi một cách sốt sắng, dựa vào một chương trình to tát. Công cuộc ấy bắt đầu sớm ngày nào là lợi cho dân gian ngày ấy.

Ta hãy cứ tưởng tượng ra rằng công cuộc ấy đã bắt đầu rồi. Lễ tất nhiên, trước hết, cần phải giải quyết một vấn đề bấy lâu người ta thường nói đến : là nên lấy thứ tiếng nào, tiếng Nam hay tiếng Pháp, làm lời khi để dạy dân.

Vấn đề này hằng năm làm sôi nổi dư luận. Đã có lần, cách đây không lâu, một ông hội đồng quản hạt miền nam công nhiên tuyên bố rằng tiếng Nam chỉ là một thứ ngữ, để dùng quanh quần tròn câu chuyện năng mưa. Khi câu chuyện vọt lên trình độ cao hơn một chút, tiếng Nam đã không đủ chữ nữa rồi : khi ấy, người ta sẽ lấy tiếng Pháp thay

vào. Đã vậy, thì chi bằng xếp quách thô-ngữ ấy vào một xô, bắt đầu học ngay tiếng Pháp cho khỏi mất thì giờ. Ấy luận-điệu của ông hội đồng ấy là thế. Ông không ngờ đã đồng ý với nhiều nhà nho thừa xua, quá yêu chữ Hán nên đã cho oôm na là mách què.

Nhưng cái phương pháp Âu-hóa của ông hội đồng kia, và của bạn đồng chí của ông ta, không nói đến phương diện ý tưởng nữa, chỉ đứng riêng về mặt thực tế mà suy xét, cũng không sao thực hành được. Là vì đời cả hai mươi triệu người Nam nói được tiếng Pháp, thật chẳng khác gì đời trái đất đứng quay. Và, nói cho cùng chẳng nữa, giả thử dùng phương Pháp trong vòng vài trăm năm, cho đến khi một phần mười dân Annam nói chích chấy được tiếng Pháp, còn chín phần nữa thì bập bẹ một thứ tiếng nửa tây nửa ta, một thứ tiếng lai, dân tộc Việt-Nam khi

ấy cũng không vinh dự gì.

Vậy, không còn lẽ gì đáng để cho ta do dự, ngần ngại, — ta cần dùng tiếng Annam, chữ quốc ngữ làm lợi khí trong cuộc giáo dục dân quê. Chữ Pháp, ta sẽ cần đến nó, như người Pháp, cần đến tiếng Anh ; chữ nho, ta cũng cần đến nó, như người Pháp cần đến chữ la-tinh ; nhưng chỉ đến thế thôi.

Vấn đề tiếng nói đã giải quyết rồi, ta lại cần phải nghiên cứu tìm tòi những phương pháp giúp ta thực hành được lý tưởng.

Có người bảo công cuộc giáo-dục toàn dân là công việc của chính phủ, và công việc ấy chính phủ vẫn lo theo đuổi từ ngày văn minh Pháp lan đến Đông-dương. Điều đó không ai cãi. Nhà nước vẫn hằng lo mở trường học để dạy con trẻ biết tìm đến ánh sáng, nhưng số tiền chi của công quỹ về việc học có chừng thôi, nên tuy nhà nước vẫn cố sức, mà số con trẻ không được học vẫn

hiều. Đó là không kể những người quá tuổi đi học hoặc là dốt nát hoặc chỉ biết năm ba chữ, không biết làm thế nào để luyện trí thức.

Vì vậy, nên ở nước nào cũng thế, nhân dân thường lập trường tư để giúp đỡ chính phủ trong việc giáo hóa. Về phương diện này, nước ta thật là thiệt thòi, kể từ ngày chỉ dụ ngày 14 tháng năm năm 1924 xuất hiện. Chỉ dụ ấy ta có thể gọi là chỉ dụ Merlin — tên ông toàn quyền đã tuyên hành nó, ông toàn quyền ở Phi châu tới đã từng để tiếng tăm lại đất Đông-dương, đã từng phò bầy một bản chương trình giáo dục làm nao động lòng dân. Theo chỉ dụ ấy, hệ dạy quá năm người học trở là phải xin phép mở trường. Chính phủ đã cho phép mở, là có quyền thu giấy phép lúc nào cũng được, và nếu ai dạy quá năm người, không có giấy cho phép mở trường là bị phạt, lần đầu từ 100 đến 1000



quan, lần thứ tư sáu ngày đến một tháng tù và từ 500 đến 2000 quan.

Ra đạo chỉ dụ ấy, người ta lấy nề thầy giáo cần có đủ tài sức, trường học cần phải hợp vệ sinh, và nhà nước cần phải xem xét trừ khử những công cuộc giáo dục có hại đến ảnh hưởng của nước Pháp ở xứ này.

Nghĩa là người ta sợ trường tư sẽ là nơi tụ họp của những người muốn phá rối cuộc trị an. Vì lòng sợ quá đáng ấy, nhân dân đã trở nên thất học dần dần.

Vậy, về việc học, nhà nước không những cần mở mang các trường công, mà còn cần phải phổ độ đạo chỉ dụ Merlin, để cho dân Anam được như ngày xưa, tự do dạy dỗ nhau khắp mọi nơi.

Ngoài ra, ta lại còn cần phải tìm phương pháp giáo dục quần chúng nữa. Ông Moutet gần đây có tuyên bố với ông La Fontaine, biên tập báo *L'oeuvre*, rằng chính phủ có lẽ sẽ dùng máy truyền

thanh để diễn thuyết cho dân quê về những điều cần cho việc nông tang. Ta cũng nên mừng rằng chính phủ bình dân đã để ý đến việc giáo dục dân quê như vậy. Và nhân tiện ta nên mong rằng chính phủ sẽ nghiên cứu đến mọi phương pháp cần cho việc ấy.

Ông Pagès, thống đốc miền Nam, năm ngoái đã có một sáng kiến : lập thư viện trên xe hơi để đưa đi mọi nơi. Một sáng kiến nên theo. Nhưng lập thư viện bình dân lại nêu lên một vấn đề: vấn đề dịch những thứ sách về khoa học thường thức cần dùng hằng ngày cho dân quê. Hiện giờ nhà nước cũng vẫn có cơ quan truyền bá tư tưởng, nhưng chỉ chuyên chú về phương diện luân lý, văn chương, nên những sách xuất bản rất rẻ mà không chạy. Tưởng cơ quan ấy cần phải đổi phương hướng mới có hiệu quả được. Không những dịch sách là một việc tối cần, khuyến khích các nhà văn, các nhà xuất

bản cũng là một việc rất nên làm vì những sách xuất bản sẽ là nền tảng của học vấn ở xứ này.

Dùng sách đã vậy, ta lại còn có thể dùng lời nói để giáo dục dân quê nữa. Các hội Trí-tri, các trường tư có thể lập những lớp học ban chiều ở các làng, hoặc tổ chức những cuộc nói chuyện có ích cho dân trí : nhà nước cần phải khuyến khích họ, tưởng lệ họ trong công cuộc đó. Thanh niên nơi thôn dã có thể tổ chức thành từng đoàn, từng hội để mưu việc mở mang trí thức. Cách đây mười năm, ông Monet có lập ở Hà-nội một hội cho thanh niên học sinh, song vì người ta ngờ vực — cái lòng ngờ vực lưu hại rất nhiều ở xứ này — nên công việc nửa chừng bỏ dở. Ta có thể theo cái khuôn mẫu ấy mà lập hội được.

Nhưng kiến hiệu hơn hết, là thực hành được ý kiến của ông Đào-ván-Thiết : lập tư-lực-học-đoàn. Tư lực học đoàn là một phương pháp nhiệm mầu để đưa

hết thảy dân quê ra ngoài nan ngu tối. Hiện giờ, đã có nhiều người hưởng ứng và thực hành cái ý tưởng ấy. Nhưng, muốn Tư-lực-học-đoàn thật có hiệu quả, cần phải lập hội phân minh để công cuộc tiến hành một cách đường hoàng, khỏi có người ngờ vực rằng đoàn có mục đích gì bí mật có hại đến việc trị an, như người ta đã ngờ vực công cuộc của ông Monet độ nào. Muốn phá tan lòng ngờ vực ấy, chúng tôi rất mong ông Bertrand — học chính tổng-trưởng Đông - Pháp, một người thành thực muốn đưa nước Nam đến cõi văn minh — để ý đến hội học-đoàn và đứng lên giúp cho đoàn chóng thành lập. Chúng tôi không muốn gì khác là trong trật tự, trong luật pháp, hết thảy người trí thức trong nước có thể hết lòng làm việc cho dân quê, hết lao khổ được hưởng chút ánh sáng của sự văn minh.

Hoàng-Đạo

# TỪNG TUẦN LẼ MỘT

## MỘT BÀI DIỄN VĂN

**NGHIÊN CỨU** tình hình Đông-dương trong mấy tháng xong, ông Toàn-quyền Brévié nhân dịp khánh thành đập Đê-Lơng, có đọc một bài diễn văn rất dài bày tỏ chính sách của ông định theo đuổi trong xứ này.

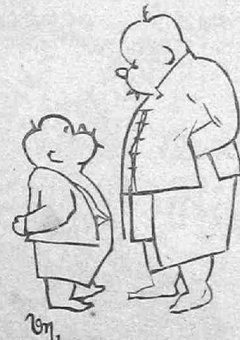
Động ý với ông Godart, ông Brévié sẵn sàng đến dân quê trước hết. Chính sách về nông dân của ông cốt yếu là làm thế nào cho dân họ Anam có cái năng lực mua hàng hóa hiện nay chưa có.

Ông Brévié sẽ lần lần nỗ lực đạt đến cái lý tưởng ấy : bắt đầu là công cuộc trị thủy và công cuộc mở-mang điền địa, công cuộc di dân, rồi đến công cuộc chữa lương kỹ-nghệ gia đình và tiểu kỹ nghệ cho dân bản xứ.

Cần kíp nhất bây giờ là giải quyết vấn đề nhân lực ở Trung-châu miền Bắc. Bởi vậy, ông định sắp bắt đầu làm nhiều công-tác cần cấp để mở mang thêm chúng bốn mươi năm qua mù lòa, tăng thêm độ năm trăm hay sáu trăm ngàn lần thóc cho dân ăn.

Về việc thực dân ở Nam, ý kiến của ông Toàn-quyền là tìm phương pháp giúp cho những lao nông trở nên những tiểu điền chủ.

Ông kết luận rằng chính sách về nông dân của ông « dựa ra ở cái lý tưởng muốn cho thóc cho cuộc đời chúng giống nông dân là bọn đồng hươu cả và khổ sở hơn cả. Tất cả mọi sự trừ đình khố, mọi sự cần thiết khác về bên tinh thần hay vật chất đều phải nhường bộ để lo trước về chỗ cần thiết của bọn này, và nếu những điều yêu cầu hống hích và



## GHEN

— Mày bảo tao không để ra mà nghĩ thẳng nào để ra mà nghĩ?  
— Bu con chứ !..

những hạn lệnh quá đáng của những người sung túc hơn bọn dân quê ở bên Đông-dương hơn mà đến người đẹp đi thì tôi lấy làm hả lòng. Trước hết ta nên trông xuống những kẻ vô hạnh phúc ở đời như thế thì mới tỏ ra rằng : ta có cái lòng ái quần là cái nghĩa và chúng của chúng ta »

Đoạn văn này dài giọng và khó hiểu, nhưng lời không phải tại ông toàn-quyền mà ở người dịch. Ta chỉ nên hiểu đại ý, và tán thành :

— Trước hết, cần phải dùng hết sinh lực trong nước để nâng cao trình độ của dân quê đó.

Hoàng-Đạo

## VIỆC CHO TRẺ ĐI NGHỈ MẮT

Tiểu ban coi việc xếp đặt hôm vừa rồi đã họp, do ông Nguyễn-văn-Ngọc đốc học Hà-đồng chủ tọa.

Tiểu ban dự định như sau này : Trẻ em sẽ cho đi Quảng-yên và Lạng-sơn, mượn trường học làm chỗ ở. Mỗi chuyến đi 25 hôm. Toán đầu đi ngày 27 Jun và ngày 23 Juillet, kể cả đi, về. Toán thứ hai đi ngày 27 Juillet và ngày 20 Aout.

Trẻ đi có thầy giáo đưa, sẽ họp ở hội chợ trước khi ra ga. Thầy giáo đưa đi ở với trẻ em khi về lại đưa về.

Tới Quảng-yên hay Lạng-sơn lại có Hội-đồng ở đấy trông nom nữa.

Ngôi trường thầy giáo lại đưa về tỉnh nhà như khi đưa đi. Hội sẽ điều đình với các số xe lửa và công ty vận tải lấy giá rẻ.

**Nhận trẻ**, — Học trò con gái, con gái trường công, từ Hanoi, Hadong, Hai-phong, Namdinh, Thái-hinh, là những nơi đã có chi-nhánh của hội.

**Tuổi**, — Từ 8 tuổi đến 14 tuổi. Nhận trẻ 12 tuổi trước, rồi đến 11, 10 v. v. cho đến 8 tuổi, sau sẽ lấy trẻ 13, 14 tuổi, những trẻ không em nhưng yếu, nghèo và học khá. Nên để ý đến các trẻ em vừa phải thì Sơ học hay Tiểu học xong.

Trẻ muốn đi phải làm giấy xin theo mẫu của hội cho và có bố hay mẹ ưng thuận. Các đơn xin đi do ông Đốc gửi lên quan Đốc-c-ly, quan Sứ hay ông hội-trưởng các chi nhánh hội.

Trẻ đi có hai hàng, mắt tiền và không mắt tiền. Mắt tiền hay không đều coi như nhau cả. Mỗi chuyến nghỉ 25 ngày, cả tiền tàu đi, về và các cuộc vui hay du lịch thóc v. v.

là 6\$.00  
Số trẻ mất tiền nhận có học là 1.5, còn 1/5 để cho trẻ nghèo.  
Ít nhất năm nay sẽ cho đi chuyến đầu (Jun).

100 con gái và 50 con gái ra Quảng-yên.

100 con gái lên Lạng-sơn, Huyện thứ hai (juillet)

100 con gái ra Quảng-yên

100 con gái lên Lạng-sơn

Ăn — Sảng lót dạ và ngày hai bữa. Sẽ có người nấu, nhưng sẽ có một ban phụ nữ trông coi.

**Giường, chiếu** — Quaa bình cho mượn :

20 giường ra Quảng-yên

100 giường lên Lạng-sơn

có khăn trải giường, gối, màn và đồ phụ tùng.

Nước và điện hàng tỉnh cho.

**Tám, giặt** — Hội trông nom.

**Quần, áo** — Phải mang đủ thay, nên mang quần áo trắng.

**Khí ở** — Sảng học một giờ, chiếu học một giờ. Nhà bình sẽ cử người dạy thể thao. Day đàn, hát, đưa đi chơi, có đá bóng và chớp bóng.

Nhiều anh em hướng đạo giúp.

**Thầy thuốc** — Có thầy thuốc trông nom luôn luôn.

Con gái đi đã có nhà riêng và bà giáo trông nom.

Ông giáo, bà giáo đi, xe, tàu, tiền ăn, hội chịu, lại có phụ cấp 10p.00 một chuyến.

## Hộp thư

Bà D. L. Chúng tôi xin cảm ơn bà và sẽ cố gắng để xứng đáng với lời khuyến khích của bà.

Ông P. V. Hàng (trước ở Sơn-tây) Xin cho biết địa chỉ mới.



# NGƯỜI VÀ VIỆC

## VĂN MINH và DÃ MẠN

ÔNG THỐNG-ĐỐC miền Nam đi kinh lý xứ Mọi có kẻ cho mọi người nghe một câu chuyện rất lý thú. Nhân đến thăm một trường học làm cho dân Mọi ở Đồng-xoài tỉnh Biên Hòa, ông ta lại nhớ đến cuộc kinh lý của ông Godart qua xứ ấy!

Theo ông ta, một người Mọi đi đón ông Godart thỉnh cầu ông một điều khiến ông ấy ngạc nhiên. Người ấy một mực xin chính phủ đừng bắt dân Mọi học, cứ để yên họ ở trong rừng...

Đó là lời lẽ của một bậc hiền triết, có người bảo. Dân Mọi hiện giờ không bận đến sự suy nghĩ, tật bệnh của những dân tộc văn minh, chỉ biết sống tự do trong nơi rừng rậm, trong miền khoáng dã mệnh mông. Bất học, tức là khiến họ dần dần chui rúc vào những gian nhà tối tăm, sống đầy dọ trong sự bó buộc, làm lụng vất vả suốt ngày để đổi lấy miếng cơm ăn... Trường lại của nền học đối với họ chỉ có thể. Thà cứ để như bây giờ, họ lại được hưởng sự tự do, sự tự do mà các nước văn minh đang ham muốn.

Nhưng bậc hiền-triết ấy chưa đọc lịch sử. Cho nên không biết rằng ngàn cân sự tiến hóa của một dân tộc ở đâu là dân tộc dã man — thật không khác gì muốn giữ mặt trời không cho đi nữa.

## HAI THỨ THƯỢNG THƯ

HIỆN GIỜ, ai nấy đều biết có hai thứ thượng thư cũng như có hai thứ lúa: thượng thư quan và thượng thư dân.

Thứ thượng-thư quan đề riêng phần cho các ông quan, hay cho các nhà làm báo, nhưng ở vào một trường hợp đặc biệt như ông Phạm Quỳnh chẳng hạn.

Thứ thượng thư dân chỉ để



— Sao có khách, mà không gọi tao đồ khồn nạn ?  
— Bầm bà, con đâu dám gọi bà như thế!

dành cho những ông dân nào có vẻ quan. Hiện nay, có ông viện trưởng viện dân biểu miền Trung và các ông hội viên hội đồng tư nghị miền Bắc là những ông dân ấy.

Thượng-thư quan thì cứ làm thượng thư mãi, nhưng thượng thư dân thì chỉ khi tại chức mới là thượng thư thôi, nên người ta thường phân biệt rằng: thượng thư quan là thượng thư vĩnh viễn, và thượng-thư dân là thượng thư tạm thời.

Có tin đồn rằng ở ngoài Bắc sắp sửa bổ thêm vài ông thượng thư tạm thời nữa. Nghe đâu các ông ấy sẽ chọn trong các hội đồng dân cử như viện Dân Biểu, Phòng Thương-mại, Phòng Canh-nông và... sẽ họp nhau thành một hội đồng để giúp chính phủ về các vấn đề chính trị, kinh tế và xã-hội.

Mong rằng tin đồn kia có thật và hội đồng thượng thư tạm thời ấy sẽ họp thành lập, vì đó cũng là một cách chấn hưng nghề dệt gấm ở nước nhà và nghề làm mũ cảnh chuẩn ở nước Tàu.

Hoàng-Đạo

## DIỆM BÁO

### Việt-Nữ, « nằng dàu khéo »

BÁO Việt-Nữ tự nhận đưa đường chỉ lối cho các chị em phụ-nữ, đã đưa phải đẹp vào làm con đường ja lang lăm.

Trong bài đại luận « Người con dâu », Việt-Nữ số 10 nói:

« Mỗi gia-đình một lẽ lối, một phong tục, người con gái bở ngỡ về, không chịu ở chung đụng một ít lâu với cái gia-đình mới của mình, đã vội ở lây riêng « tách lẻ một sơn-hà » để vâng vâng tự do! Đó, cái điều khuyết điểm và là nguyên nhân của sự xung đột, nằng dàu không chịu quây mề chồng là ở đây... »

Nói như thật! Hình như những việc xung đột vô lý của mẹ chồng nằng dàu chỉ xảy ra vì sự ở riêng. Còn nằng dàu mà vẫn ở với mẹ chồng thì tương đắc lắm.

Đủ biết « Việt-Nữ » chưa đi làm dâu bao giờ.

Nhưng có đâu tập sự Việt-Nữ kia, nếu có muốn hẳn ha mẹ chồng thì cứ việc tập làm, việc gì phải lôi kéo các chị em phụ-nữ khác theo y định của mình?

### Chân lý ở đâu?

CÙNG bài ấy, Việt-Nữ lại nói: « Chúng chúng ta đi tìm một chân lý, dù chân lý ấy ở bên kia bức tường! »

Sao lại ở bên bức tường? Bên tường người ta chỉ hay đồ rác mà thôi.

Nếu Việt-Nữ mà tìm được cái chân lý ở chỗ ấy, thì chắc nó cũng không được sạch sẽ lắm.

### Việt-Nữ « bà mới! »

VIỆT-NỮ không những tập làm dâu mà thôi, lại còn làm bà mới nữa. Trong mục « Lời tâm sự », cô Nguyễn-thị-Loan, 19 tuổi, góa



chồng, có hỏi Việt-Nữ xem có nên lấy kẻ một ông chánh tổng giàu, già gần năm mươi tuổi không? —

« Bà mới Việt-Nữ trả lời: »

«... Bà có thể đi lấy già được. Người dân bà quê nhất ở do họ sinh, còn chồng già hay trẻ lời tương không cần lắm... »

Thế là Việt-Nữ khuyên người ta lấy chồng già—già trẻ không cần lắm. Tôi cũng chúc Việt-Nữ cứ tập làm dâu đi rồi sẽ lấy được ông chồng già chín mươi tuổi và rất giàu.

THẠCH LAM

## HẠT SẠN

### Tính sai

Đông Pháp số 3558, trong thiên phóng sự « Dân bãi cát »:

Ông lão ấy đã 66 tuổi. Thời gian và sự nghèo khổ đẩy vô thân thể ông trong 23.760 ngày dằng dặc.

Cái số 23.760, tác giả thiên phóng sự đã tìm thấy bằng cách nhân 360 ngày, một năm an-nam, với 66, tuổi ông lao (360 x 66 = 23.760). Nhưng khi người ta 66 tuổi, người ta lại chỉ mới sống có 65 năm thôi, vậy phải nhân 360 x 65 = 23.400 ngày.

Dấu sao, ta cũng phải phục rằng tác giả có trí nhận xét... tỉ mỉ.

### Sao mà làm thủ tướng thế

Trung - Bắc số 8041 trong bài « Dưới bàn tay Staline ở Nga »:

Thủ tướng bộ chiến tranh Harmanuk tự sát.

Nếu thế thì ông Moutet là thủ tướng bộ thuộc-địa và ông Bùi-bằng-Đoan là thủ tướng bộ Hình của triều đình Huế?

### Văn tá cảnh

Ich Hieu số 68, trong bài « Lương tâm thầy khảm họ »

Các đèn giông cho sáng lối đi, tựa như quây lấy một cái mạng lưới, màu tro nhạt, lo sợi, rào đố, mắc vào một cái nún đen không-lô úp lên trên chao.

Hay là có cái nón đen không-lô úp lên trên chao thực đấy? Và có cả cái mạng lưới màu tro nhạt to sợi, rào đố? Nhưng không, tác giả chỉ vì von, vì von cho văn vẻ cho bóng bẩy mà thôi. Vậy cái nón đen không-lô úp lên trên chao y chừng là vom trời, và cái mạng lưới màu tro nhạt to sợi, rào đố y chừng là cái màn mưa.

Sao mà văn chương bí-mật đến thế được!

HÀN ĐÀI SẠN

VOTRE ADRESSE I

DANS

## HANOI & HAIPHONG

ADRESSES  
(1937 - 1938)

ANNUAIRE COMPLET DE HANOI ET HAIPHONG  
(OFFICIEL - COMMERCE - INDUSTRIE - PROFESSION)

EDITEUR

# TRAVART

HANOI

# ĐỜI MƯA GIÓ

MỘT TÁC PHẨM có giá trị bậc nhất trong các tác phẩm của Tự lực văn đoàn và của văn-nghệ Việt-nam cận đại...  
 Đời Mưa Gió thật không kém gì Đoàn Tuyệt mà có nhiều chỗ hơn Đoàn Tuyệt nữa. **Đức phiên (Tràng An)**  
 Đời Mưa Gió sẽ mãi mãi là một tác phẩm kiệt tác.

Tân Thời  
 Ai đọc qua mà vẫn thấy lòng thần nhiên thì quả là người đáng phục.  
 Cùng với Đoàn Tuyệt, Đời Mưa Gió sẽ còn mãi mãi. Bây giờ và sau này người ta đọc vẫn thấy ham và thấy có ích lợi nữa. **L'Œuvre**

# LANH LÙNG

MỘT TÁC PHẨM KIẾT TÁC của ông Nhất-Linh, của làng tiểu thuyết Việt-Nam về tài quan sát, phân tích và hành văn.  
 Với một văn tài như các những chiếc búa mè, ông Nhất-Linh ĐÁNH ĐỔ CÁ MỘT CỜ TỤC. **Trần thanh Mai (Sông-Hương)**  
 Nhân rõ 'âm lý của loài người, tương ở nước ta có lẽ ông Nhất-Linh đứng vào bậc nhất.

Nguyễn Lương Ngọc (Tinh Hoa)  
 Lanh Lùng còn có thể giúp sự cải tạo cho xã-hội hiện thời.  
 Lê Thanh (Bắc Hà)  
 LANH LÙNG THEO Y TÔI CÒN HAY HƠN ĐOÀN TUYẾT  
 Đào Đăng Vỹ (La Patrie Annamite)

# Tru'óc Vành Móng Ngư'a

## ANH CHỊ

**T**RÔNG anh chàng bé nhỏ, mặt quát lại thế kia, không ai dám bảo là một tay anh chị trong làng «chay». Anh chàng gầy gò ấy chỉ có đôi mắt là khác người: đôi mắt lúc thường lơ dờ, thỉnh thoảng sáng quắc lên, có một vẻ hung dữ như mắt dã-thú.

ÔNG CHÁNH-ÁN—Anh là một tay du thủ du thực. Anh có nhân đã đánh tên Hà và dọa sẽ đánh nó đến chết nếu nó không nộp tiền cho anh không?

Tái, mặt lơ dờ, ưỡ oải trả lời rảnh rang.

— Bấm hôm ấy trời mát, con đi chơi đến phố Nhà thương khách, thấy đám đánh nhau, con đứng lại xem. Tên Hà chỉ một con bé, và đánh nó túi bui. Thấy thế, con không nhịn được, có xông vào cho nó hai cái tát để cứu con bé ra.

Ông chánh-án mỉm cười chế riếu:

— Vay ra anh chỉ vì người dân bà yếu đuối nên đã ra tay nghĩa hiệp. Đáng lẽ tòa phải thưởng anh chiếc mè-day mới phải.

Rồi ông tiếp:

— Nhưng hãy gọi người làm chứng vào xem anh nghĩa hiệp đến bậc nào đã.

Người làm chứng thứ nhất, «con bé» của Tái, không lấy gì làm cảm lòng nghĩa hiệp ấy cho lắm. Chính có lẽ ra mấy nước cũng bị bọn Tái hăm dọa đánh đập.

Hà, người làm chứng thứ hai,

lại cũng không thần thường lòng nghĩa hiệp của Tái. Hà, thần thế đầy dả, to lớn, khiến ai nấy không giấu nổi nụ cười khi hắn ra đứng bên tay anh chị loát choát.

Thực thà, ngờ ngẩn. Hà kể lể:  
 — Bấm mỗi lần tôi ra mấy lấy nước là tên Tái dọa đánh tôi chết nếu tôi không nộp hăm mỗi tháng một đồng.

— Thế anh đã mất đồng nào chưa?

— Bấm đã mất một đồng rưỡi. Tái mắt sáng lên, hăm hăm nhìn Hà:

— Bấm nó nói diều. Hà, vẻ sợ hãi, se sẽ đáp:  
 — Bấm thật ả. Lần sau con không có tiền, anh đánh con thậm tìm cả mình nữa ả.

Tái gằn cổ lên cái:

— Bấm thực nó nói diều. Con không đánh nó bao giờ.

Ông chánh-án chỉ cây roi bằng thép, hỏi:

— Thế còn cây roi này, anh dùng làm gì?

Tái ngẩn ngơ:

— Bấm con thấy nó rơi ở dưới đất, con nhặt chơi...

Và mắt lại sáng quắc lên lần nữa khi nghe tòa tuyên án:

— Hai năm tù.

Tái lừ lừ nhìn ông chánh án, rồi nhìn Hà, không nói không rằng, thần nhiên bước ra... Có lẽ hân nghĩ đến việc làm anh chị trong nhà pha.

HOÀNG-ĐẠO

# Ngày hội THỀ THAO DƯỚI NƯỚC của hội TRÍ THỀ ĐỤC Thái Bình

**N**GÀY hội thể thao dưới nước của hội Trí Thề-đục Thái-bình đã cử hành vào chiều chủ nhật 6 Jun với một cách long trọng.

Nghĩa là có ông chủ tịch Colas chủ tọa, có kèn mu-đích của nhà Chung thổi những bài la-mát cho mát lòng người đi xem, và có đủ các quý ông, quý bà, quý cô đến chứng giám.

Đầu trò là cuộc diễu thuyền thời của hội viên hội Trí Thề-đục. Sáu chiếc thuyền trắng xóa, theo dịp kèn, từ từ tiến đến khán đài. Đi trước nhất là ông đốc Văn. Ông treo cổ về trịnh trọng, nghiêm trang để tai lên ngực bênh nhảm khảm bênh.

Thứ nhì đến ông tham Tuyền. Ông này thì chèo một cách đần đờ quá. Chắc ông quên mình đang ở giữa giòng sông và tưởng mình còn đứng trên bờ ngắm nghía cho những vía bé được ngay ngắn.

Thứ ba, thứ tư là hai ông phân: ông phân Quỳnh và ông phân Văn. Một ông làm ở kho bạc, còn một ông làm ở nhà băng. Không trách hai ông chèo có vẻ vụng vãi lắm.

Đoạn hậu là hai nhà giáo: ông giáo Đan và ông giáo Tri. Hai ông này đi có thứ tự, đứng đắn, thỉnh thoảng lại hò hét vài câu cho thêm oai vệ.

Hết cuộc diễu thuyền đến cuộc thi bơi của học sinh Thái-bình. Cậu Lý-bà-Tý chiếm giải nhất, được thưởng một ông phenon sứ. Chắc thâm ý của ban tổ chức cho phenon béo là tiêu biểu cho sự «nổi tự nhiên» trên mặt nước nên mới tặng cậu Tý cái kỷ niệm «nên thơ» ấy.

Hai bơi xong đến cuộc biếc dien



— Đã hai đêm nay tôi không ngủ được: Tôi không biết vay đâu được ba chue bạc.

— Sao không bảo tôi?

— Anh có tiền cho tôi vay?

— Không, tôi có liều thuốc ngủ rất tốt.

các lối bơi lội do đoàn scout Thái-bình trở tài.

Huấn-luyện-viên Lương Chương bơi sau cùng, vừa bơi vừa vuốt tóc, vừa ngụp xuống nước, vừa thờ ra Phi phi. Công chúng thấy là cứ việc vỗ tay âm lên.

Một người ra dáng sành sỏi nói:  
 — Ông ta bơi ở-vor (over) đấy mà! Lối này bơi mãi không biết mệt.

Tôi cãi lại:  
 — Ông ấy bơi ở-thi có. Tay ông ấy cứ quai ra đằng trước như vợ lấy cái ở thế kia mà ông lại bảo là ở vợ với ở kia thì tôi không chịu!

## THI THUYỀN THOI, THỦ QUÂN QUYNH CHIÊM GIẢI

Long trọng nhất là cuộc thi thuyền thời. Lọc hai lần còn có hai người vào chung kết: Quỳnh và Tri. Lúc về tới đích, Quỳnh bỏ Tri mười thước tây. Người cầm loa vội hô lớn lên:

— Ông Nguyễn ngọc Quỳnh, 22 tuổi, đồ tù tài, làm thông phán ở kho bạc, chưa có vợ, chiếm giải nhất của cuộc thi thuyền thời.

Công chúng cười rộ. Tôi cố tìm mãi xem người xướng họa có phải là một chàng làm công cho một hiệu thuốc cao đơn hoàn tán nào hay là một người trong những người bán dầu trên lầu hỏa. Nhưng người xướng loa chỉ là một hội viên của hội Trí Thề-đục thời.

## THI THUYỀN KẾT HOA

Tuy mới có cuộc thi thuyền kết hoa lần đầu mà trông có vẻ mỹ quan lắm. Cái thuyền con Vị đi với cái Tâu ngâm của Việt-bào rất xứng đôi. Thuyền con Tôm thì lẽ loi quá. Thiếu mất cái thuyền rồng. Không khác gì ông Nguyễn-tiến-Lãng đứng thờ vor trên sông Trà-lý, mà ác thay sông Trà-lý lại không phải là sông Hương.

Còn một chiếc thuyền lớn trắng có kết hoa, trên toàn các bà hội viên Trí Thề-đục đứng.

Một ông hội viên nghe chừng có chán trong hội sợ vợ, ghé tai nói thầm với Văn-Bình:

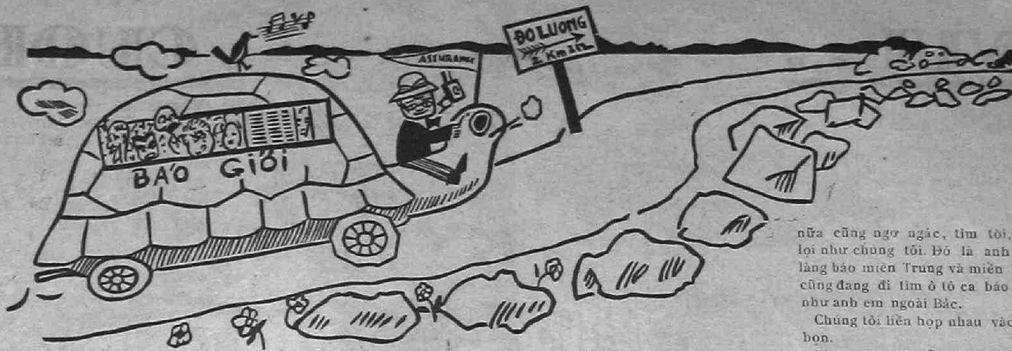
— Tôi bảo ông Hội-trưởng làm một cái thuyền Su-từ cho các bà ấy đứng thì ông ấy không nghe. Tôi mà biết ông ấy sợ oai các bà đến thế thì tôi đã nhất quyết không bầu ông ấy làm Hội-trưởng.

Ông nói xong, lăm lăm lét nhin quanh xem có ai nghe trộm câu truyền quan trọng ông vừa nói với tôi không.

Cũng may lúc ấy, các ông, các bà, các cô đang mãi miết tung hoa ném giấy, cười đùa, không ai để ý đến lời dèm pha của ông hội viên quá can đảm kia...

Văn Bình





Ô-tô ca báo giới đưa các phái-viên đi dự lễ khánh thành đập nước Đò-Lương

## Ngày Nay đi dự lễ khánh thành

# ĐẬP NƯỚC ĐÒ LƯƠNG

### CUỘC GIỚI THIỆU CÁC NHÓM TRÊN TÀU HOÀ

Chín giờ rưỡi đêm thứ ba Jer Juin 1937, tay sách cặp, vai đeo ống ảnh, tôi đóng đạc, trịnh trọng bước ra sân ga Hanoi. Ở đây, tôi đếm được vừa vặn mười một ban đồng nghiệp vừa trai vừa gái, kể cả cô Việt-Nữ.

Lúc tôi lên tàu thì chỉ còn thừa có một buồng mà trong chiếc buồng ấy chỉ còn thừa có một chiếc giường. Tôi đành xếp đồ đạc lên trên cái giường ấy. Một lát sau, tàu chạy, tôi thấy lực tặc kéo vào ba bạn đồng nghiệp.

Đi đầu, một ông to béo, mũm mĩm, oai phong lắm liệt, sát khi dâng dĩa, giơ môi bỏ bô :

— Đặng - trong - luyet, cụ chủ nhiệm *Chấp Bông*, thay mặt nhóm *Đông-dương tạp-chi* ! Còn anh ?

Tôi giơ tay ra bắt tay rồi tự giới thiệu :

— Văn-Bình, đặc phái viên thể thao, thay mặt nhóm *Ngũ Nạy*.

Lúc ấy, hai bạn đồng nghiệp còn thừa lại, tiến lên xưng danh nốt. Một bạn nói :

— Tôi thay mặt nhóm *Bắc-Hà* !  
Bạn kia tiếp theo :



Ty trưởng Nguyễn-tiến-Lãng đứng cho một phóng viên chụp

— Tôi thì tôi chỉ thay mặt nhóm nào hết ! Thế mới chết chứ !

— Thế thì anh đến đây làm cái gì ?  
— Vẫn tươi cười, với một nụ cười bất tuyệt, và sừng sình trong bộ áo « tuyết-sô » còn thoảng mùi thợ may

ông bạn đồng nghiệp kỳ-dị thông thả trả lời :

— Thế mới chết chứ ! Tuy tôi không thay mặt nhóm nào, nhưng người ta vẫn gọi tôi là Đương-kim Giám-đốc chính-trị *Tinh Hoa*, tuần báo văn-chương và mỹ-thuật. Như vậy, tôi tưởng cũng có quyền nằm ở đây chứ ?

Rồi dính việc làm vào lời nói ông Giám đốc chính trị *Tinh Hoa* ném ngay người ông lên trên chiếc đệm một cách ranh mãnh, đường hoàng.

Năm phút sau, ông đã « kéo gỗ » như sấm kêu và ngủ một giấc chác chán hơn « bê-tông cốt sắt »...

### NÓI LO CỦA GIÁM-ĐỐC CHÍNH-TRỊ « TINH HOA »

Vào khoảng bốn giờ sáng, tàu vẫn chạy. Tôi đang thiêm thiếp giấc nồng, bỗng nghe tiếng sột soạt bên cạnh. Tôi hồ choàng dậy. Trong bóng tối, một giọng sào sào, bí mật :

— Giám đốc chính trị *Tinh Hoa* đây ! Này, Văn-Bình, trong cặp có gì không ?

— Có đủ các thứ : giấy, bút, khăn mặt, xà-phòng, bàn chải răng và bút-tốt !

— Người ta hỏi có thứ gì chẹn được không ? Khéo ốm-ở mãi. Thế sáng mai nhện à ?

— Sáng mai hằng hay. Bây giờ thì hãy ngủ đã. Ngủ là ăn, Đát-ta-nhan bảo thế.

Nói xong, tôi quay lưng lại ngủ nốt giấc ngủ vừa bỏ dở. Bên giường bên kia, một tiếng thở dài ai oán, nào nùng, vằng-vẳng trong đêm tối.

### TY TRƯỞNG NGUYỄN TIẾN LÃNG LÀM VIỆC NGHĨA

5 giờ rưỡi, chúng tôi đến ga Phủ-diễn. Tàu dừng lại. Ở trên toa bước xuống, giám đốc chính trị *Tinh Hoa* có vẻ lảo đảo, say sưa. Than ôi ! nụ cười bất tuyệt nay còn đâu ?

Thì vớ vẩn gặp ty trưởng Nguyễn Tiến Lãng, xứng xinh trong chiếc áo gấm xanh, ngực điểm một chiếc bài ngà và hai chiếc mè-day, don

đã chạy lại chào hỏi :

— Thế nào ! các bác đi đường mạnh giỏi cả chứ ?

— Vâng, mạnh giỏi thì mạnh giỏi cả, nhưng hơi đói bụng một chút !  
Tôi vừa nói vừa chỉ vào giám



Ông Tự Do

đốc chính trị *Tinh Hoa*. Ty trưởng Nguyễn tiến Lãng cười âm lên, nói :

— Trường gì, chứ thế thì dễ làm. Để tôi bảo linh nó dọn sáng các bác điêm tâm.

Ty trưởng vừa nói vừa dẫn chúng tôi đến một tòa « hàng cơm » :

— Đây ! các bác xem, tôi vẫn có cảm tình với làng báo xứ Bắc lắm. Tôi đoán các bác thế nào cũng ngót dạ, nên đã sửa soạn một bữa điêm tâm xoàng để các bác dùng.

« Nhưng xin nói trước, tiền chi phí là do chính phủ Bảo-hộ Trung-kỳ chịu, tôi chỉ có công... đưa các bác lại chén thôi... »

Cố nhiên, mười hai bạn đồng nghiệp miền Bắc vui vẻ cảm ơn ông ty trưởng họ Nguyễn.

### Ô-TÔ CA BÁO-GIỚI

Ở ga Phủ-diễn ra, chúng tôi ngo ngác đi tìm ô tô ca báo giới vì trong giấy mời đã nói rõ sẽ có một cái ô tô ca riêng đón chúng tôi.

Trước cửa ga, một dãy dài chừng năm chục chiếc xe ô tô đỗ. Chúng tôi đi vòng một vòng mà chưa tìm thấy ô tô ca báo giới đâu. Hai lớp

nửa cũng ngo ngác, tìm tòi, lục lợi như chúng tôi. Bỏ là anh em làng báo miền Trung và miền Nam cũng đang đi tìm ô tô ca báo giới, như anh em ngoài Bắc.

Chúng tôi liền hợp nhau vào một bon.

Nhưng ô tô ca vẫn không đến. Ông Nguyễn công tiến thay mặt *Khoa-học tạp chí* xuống xe, một cách hùng dũng :

— Thưa các bạn đồng nghiệp, nếu không có ô tô đến đón, tôi xin các bạn đồng nghiệp « đình hàng » để phản kháng cái thái-độ rề rùng của người chủ không chu đáo : chính phủ bảo-hộ Trung-kỳ, người đứng mũi chúng ta.

Ài này điều biểu đồng tình với ông Khuyến nông sứ họ Nguyễn. Có lẽ ai cũng nghĩ rằng đường đất còn hơn ba chục cây số và nhà báo có trở lái chạy bộ cũng phải nam sáu giờ đồng hồ là ít. Ấy là chưa kể một số phái viên không có bộ ghe thể thao.

Cũng may, vừa lúc ấy một chiếc ô tô ca lừng thừng ở đằng xa tiến đến, trên có một cái bảng kẻ bốn chữ to tướng... Xe ca báo giới.

Chúng tôi với leolen xe, ra lễ nh cho tài xế mở máy vượt lên trên các xe khác.

Nhưng một ông tây ba mươi phần trăm, — hình như ông phó lục lộ Vinh thì phải, — ra hiệu cho ô tô ca báo giới dừng lại :

— Không được. Có lệnh quan trên các ông phải đi sau cùng.

Các bạn đồng nghiệp nhao-nhao phản đối :

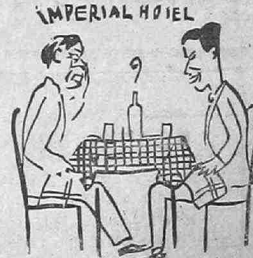
— Thời anh em mình xuống đi, không đến Đò-Lương nữa !

— Phải, đi sau cùng thì đi làm gì !

— Đi sau cùng để chụp ảnh điit ở

tô à ?  
Lời qua, tiếng lại ồn ào. Sau cùng

mấy ông đại biểu nhóm ôn hòa bèn



cứ đi để tô thái độ nhà nhận với người mới, rồi lúc về hãy viết bài chỉ trích đừng chừa muộn.

(Xem tiếp trang 442)

# VUI

Của Dautic

## Vòng luân quần

— Sao ông không cho người đến chữa cái chuông điện nhà tôi?  
— Thưa bà có đấy chứ. Người thợ đến bấm chuông hai lần chẳng thấy ai ra, nên anh ta chắc rằng nhà đã vắng cả.

## Cả hai

— Hôm qua anh bị hai người cảnh sát dẫn về đây?  
— Thưa vâng.  
— Mà say rượu lắm phải không?  
— Vâng, cả hai đều say.

## Việc nội trợ

Một đứa bé hét hét hỏi hỏi đến gọi cha nó đang đánh bài ở nhà người bạn:

— Thầy ơi, nhà ta cháy.  
— Bấy là phần việc mẹ mày. Tao không biết đến việc tề gia nội trợ.

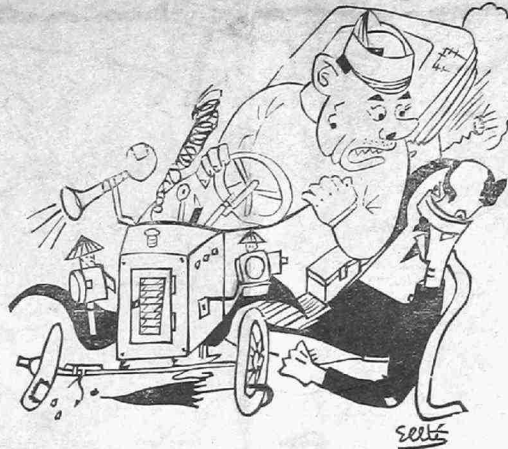
## Sở chín

— Bà không già đi tí nào.

## NÓI CHỮ



— Gớm, giờ nắng quá. Ta hãy tìm chỗ nào ĐA DÂM mà nghỉ đi.



— Điếc à? Còi bốp như thế mà không tránh!  
— Tại tiếng máy của anh kêu vang lên thế thì nghe thế nào được tiếng còi?

# CUỐI

— Ông khéo nịnh.  
— Thưa không, cách đây mười năm bà cũng nói với tôi rằng bà 38 tuổi.

Của P. Lịch, Phổ bình gia

## Lần thân

Lý Toét lên mỏ Tinh-túc thăm con gái (có Ba Vành). Khi đến Cao-bàng, ra nhà giầy thép đánh giầy thép báo trước để con gái đợi cơm.  
— Thưa cụ, mười chữ bốn hào.  
— Ông nói lạ, hôm nọ tôi ở Hà-nội đánh lên cũng chỉ mất bốn hào mười chữ.  
— Vâng, đánh giầy thép trong cõi Đông-pháp đủ xa đủ gần, mỗi chữ cũng tính bốn xu.  
— Vậy ông hãy đánh về Hà-nội cho tôi trước đã, rồi hãy đánh đi Tinh-túc, đằng nào cũng mất bấy nhiêu tiền, tội gì mà đánh gần.

## Trộn

Thầy — Năm! Hai phần ba với 4 phần sáu cũng như nhau phải không?  
Năm — Thưa phải ạ.  
— Thế thì hai phần ba với bốn phần sáu của một quả cam chẳng hạn, anh chọn phần nào?  
— Bẩm, con sẽ chọn hai phần ba, ả, tại sao? hai đằng đều cân nhau kia mà!  
— Nhưng bốn phần sáu thì trước cam sẽ chày mất đi nhiều ạ!

Của P. Khoa, Bạch-mai

## Không bị tù

Một ông thầy kiện mới ra cũi lần đầu cho một tội nhân, ông ta cười thế nào đến nỗi khách hàng của ông ta bị tù. Thân nhân người bị tội chống án tên tòa trên và bắt ông ta cúi lại thế nào cho không phải tù.  
Lúc tòa tuyên án xong, ông thầy kiện vui vẻ nói với thân nhân người bị tội:  
— Lần này thì các ngài hẳn bằng lòng, vì người nhà các ngài không bị tù nữa.  
— Bẩm thế đợ: trắng án?  
— Không, xử tù.

## LÝ TOÉT ĐẶT TÊN CON

Xưa bà Lý Toét đẻ con gái, Hò-lại nghe tên bỗng giật mình.  
Ông Lý tìm tên gọi với đời, Báo rằng: « Ấy chết! cái tên « Minh »  
Phải lục, tìm trong gia phả họ Trưng danh cụ nhạc quan tri huyện  
Khỏi nhầm đặt trúng húy tên ai, Đặt thế rồi sinh sự, sự sinh...  
Làng giềng Xà-Xệ chạy sang chơi: Lâm bầm, Lý Toét cặp ở về:  
« Mừng bác trời thương có cháu gái, « Có cái tên mà rắc rối ghê.  
Tên chữ hay ho thường chạm húy, Tên chữ hay ho thường chạm húy,  
Tên đặt là gì cho họ biết? » Âu là bố Toét, đặt con Toe.»  
Toét rằng: «Thưa bác cháu là Mai.» Đặt tên mách qué tưởng rằng yên.  
Xà Xệ nghe tên bỗng tái người. Chẳng húy tên ai, đỡ sự phiền.  
Thưa rằng: « xin chờ đặt tên «Moi» Ngán nỗi, hôm sau rồi mới rõ  
Vì tình, xin bác thay tên khác. Trưng tên thẳng mớ ở làng trên.  
Bối chữ «Moi» là húy cụ tôi...» Thánh ra cụ Lý nghĩ loanh quanh  
Vò đầu Lý Toét lại loanh quanh. Một cái tên con đặt chẳng thán.  
Thức một đêm thâu, nghĩ bực mình «Mãi đến bây giờ, gần dặm vợ  
Rồi đặt tên « Minh » cho cậu cả, «Vẫn còn chưa có giấy khai sinh.  
Đến nhà hò-lại để khai sinh. TỬ-MỒ

## MỚI LẠI

### PETROMAX

N° 826 — 300 bougies  
1 litre dầu đốt đứng 12 giờ  
N° 821 — 200 bougies  
1 litre dầu đốt đứng 18 giờ  
N° 900 — 100 bougies  
1 litre dầu đốt đứng 28 giờ  
Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thốt Sáng 300 Bougies



## Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

### SÔNG BĂNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

### ĐỐT BĂNG DẦU LỬA

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

At thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị

dơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi

muốn sông, chỉ đẩy đầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ

dầu tràn lên chỗ đốt sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đèn

alcohol chứ không có khói, một lần chỉ cần vào ống chứa có thể sông được mười lăm

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sơ tinh-xảo không cần

đèn nào sánh bằng, không bao dầu, không sợ chực-chắc đèn gi

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

### Établissements DAI-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ

N° 29 Boulevard Tông-Đức-Phương — CHOLON





# MỘT THÁNG

# nhà thương

### Bữa cơm «Godart»

**T**RONG khi tôi ở nhà thương, thỉnh thoảng lại nghe thấy, theo cơn gió lốc vèo, cái tiếng ồn ào của quần chúng đi đón tiếp ông Leo công đại sứ Godart.

Ông Godart sang đây, làm với nỗi bao nhiêu hi vọng của đám dân nghèo. Ông cũng làm với nỗi cái nhà thương yên tĩnh nữa.

Một buổi trưa, chúng tôi đang nằm nghỉ trên giường, thì bị đứng dậy. Hai người gác san vào mở tung các cửa kính, cửa chớp, rồi họ lấy rế dúng vào đầu lấy trong một cái thùng, đem la, chùi các khung cửa. Mùi dầu hôi xông ra sức sxa, gió lạnh lọt vào làm mọi người rét run lên.

Tôi hỏi người gác quết để làm gì, bác ta trả lời :

— Sửa soạn để ngày mai có ông « công sứ » vào thăm.

Tôi hiểu là ông Godart. Mà sự phiền nhiễu ấy là cái ảnh hưởng thứ nhất của ông đối với bệnh nhân.

Từ đây, trong nhà thương, các người làm có vẻ vui vầy, háp hớp. Người ta quết dọn chỗ này, chỗ nọ.

vở của ông ta ở trên bàn. Bác B. thì khép nép thu dọn bát đĩa.

Kể ra chỗ bác nằm cũng hơi giống cái chạn thật. Nào bát đĩa, nào dĩa, nào mâm, nào chai lọ, chai nhỏ. Cứ như ý của ông trong nhà thương, thì không để gì của ông một bằng lòng. Nhưng nhà thương không có chén cốc cho bệnh nhân uống nước thì uống bằng gì? Không có nước cho cho người ốm uống, thì nước lã phải trữ trong chai. Bằng nước rĩa mỡ có giờ, thì tất phải lấy chai đựng nước sẵn để phòng khi dùng đến.

Mặc ! Dọn đi tất cả. Tôi lại nhờ đến con vú nhà tôi, để nó nằm trong này, chỉ để có cái chén lên trên bàn, mà bí một « quan » tất cho một tất, dúp cái chén xuống sàn và mắng cho vào mặt :

— Đây có phải là nhà của chúng mày đâu ?

Sáng hôm sau nữa, vẫn chưa thấy ông Godart đến cho.

Cái đèn điện trong phòng tôi, vì không có chao, nên rất chói mắt. Khi

báo :  
— Ông ra mà xem bữa cơm hôm nay.



Tôi ra chỗ hiền, là buồng ăn của bệnh nhân làm phúc. Một tấm gỗ dài dựa bên tường là cái mâm của họ : không có ghế, nên họ xúm vào ăn đứng. Ông C. chỉ cho tôi xem cơm đựng vào những cái thùng con bằng sứ : cơm trắng hơn mọi hôm, ít sán, và cũng nhiều hơn mọi ngày thường.

Đồ ăn có một đĩa giá, một đĩa cà trắng bích, một bát canh trong, lơ lơ mấy giọt cần. Một chai nước chấm. Trong những món ăn cầu thả và giá dỗi, tôi không khỏi lấy làm lạ.

Một ông cụ già cõ quần bằng, lấy hai tay nắm chỗ cơm còn thừa lại. Ông ta nói chuyện :

— Băm ông, cơm hôm nay thế là khá nhất cả đấy ạ. Không biết hôm nay trời đi vắng hay sao mà họ cho ăn phúc hậu (!) như thế. Còn mọi hôm thì cơm dỏ như gạch, vừa mốc vừa hôi, mà nửa hộp cơm, nửa sán, khó nuốt quá. Cả thì nào họ có kho cho dân : nó là cả lụt rồi đó

quang vào đây. Canh thì là nước luộc cần, nhạt như nước lã. Còn nước chấm thì tôi tưởng không phải nước mắm đâu, nó là nước hàn pha muối Ông lính, những người nhà quê như chúng tôi, ăn kham khổ đã quen thì gì mà chẳng nuốt được. Thế mà cũng có người vào đây thả nhia ăn còn hơn. Giá họ cứ cho chúng tôi một bát nước mắm thôi, chúng tôi còn ăn được.

Tôi hỏi :  
— Thế sao không kêu với các quan ?  
— Băm, cũng đã kêu nhiều lần, mà không ăn thua gì.  
Ông cụ già nắm cơm vào tờ giấy, để lên trên cái ống bơ đựng muối của ông, một thức ăn riêng của

ông ta. Hai thùng bê con vừa ăn vừa canh giữ một cái ống bơ khác đựng muối con cá mắm. Còn một ống cụ già nữa thì vừa ăn vừa lên mặt nhìn vào bơ cá ấy, có vẻ thêm thương tâm.

Tôi thường đem câu chuyện ăn nói với bác sĩ P. Bác sĩ nói cho tôi biết, mỗi ngày một bệnh nhân được nhà nước trả cho 14 xu. Vày mà buổi sáng họ được một hộp cháo, còn hai bữa cơm tối rồi không đáng giá 3 xu. (Những người nằm hang trả tiền như tôi thì được ăn hoặc cơm — không mấy người chịu ăn — hoặc sữa pha sán hay là một cái bánh tày hai xu với... một quả trứng gà luộc, gọi là « bánh trứng ».) (Bánh tày mà ăn với trứng luộc, không có muối, thì trời ăn được !)

Bác sĩ P. thường vẫn nói với tôi :  
— Cái điều tôi mong mỏi nhất, là cho các bệnh nhân ăn tử tế. Còn tiền sữa sang những cái này — ông chỉ (Xem tiếp trang 437)



Người coi nhà thương đi lại luôn luôn.

Sáng hôm sau, một thầy khấn hô bước vào phòng tôi nằm, đưa mắt nhìn soi mói mọi nơi, nhìn về phía giường bên cạnh chỗ tôi nằm, thầy ta quai :

— Dọn cái ngoy những thứ bát đĩa và chai cốc nấy đi. Chỗ này có phải là một cái chạn dầu mà để thế !

Bởi thầy ta chỉ vào cái áo lấy của tôi treo trên tường, bắt phải gói cất đi. Ông C. cũng phải thu dọn sách

tối mới vào, ông C. thấy cái đèn chiếu làm tôi khó ngủ, ông có lòng tốt bắc ghế lên gác vào một mảnh giấy để che. Mảnh giấy đó vẫn ở dưới đèn đến gần một tháng nay, không ai nói gì. Nhưng, chỉ tại ông Godart, nên một hôm người coi nhà thương lạnh lùng vào bắt phải bỏ đi.

Nhưng vì ông Godart mà bệnh nhân nằm chỗ làm phúc được một cái lợi không ngờ. Một buổi vào giờ ăn cơm, ông C. tươi cười gọi tôi

## PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUX  
CHAPELLERIE. PARFUMERIE  
LUNETTERIE — CRAVATES  
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

# NHỮNG SỰ LẠ TRONG BỮA ĂN

**T**RONG KHI các bà nói chuyện, ta đã được mục kích lắm sự lạ, đến khi các bà ăn, ta lại thấy nhiều sự lạ hơn:

Có bà trước khi ăn bầy rửa qua đôi đũa vào bát canh rồi trịnh trọng một lúc dầm cho cơm nát ra.

Có bà và một miếng rồi bỏ bát đũa ngồi nghỉ, miệng nhai tộp tộp, mắt lơ đãng nhìn trần: như đang nghĩ ngợi sự gì.

Có bà vừa ăn vừa lẩm lét nhìn hết người nọ đến người kia, xem có sự gì lạ không. Ý chừng bà ta sợ họ và vào mũi hân.

Có bà mắt nhắm chủ nhìn không rời mắt. Chắc là bà ta đang đếm nhúm xem tổng cộng có bao nhiêu miếng thịt trong bát canh để liệu đũa gắp.

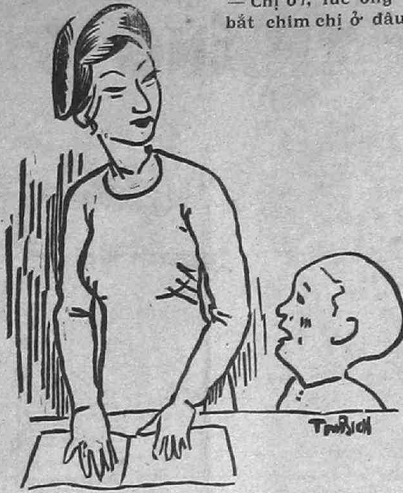
Có bà nhồm nhồm nhai lê cả cơm ra Mỗi lúc và, bà uốn ngược, bạnh cổ nổi gân lên, hai khuỷu tay ngang như người đứng xướng tể. Miếng bà há rộng ra như muốn nuốt chửng cả bát.

Có bà trước khi gắp, vun vén đồ



ăn lại một đồng, rồi xoạc rộng đôi đũa ra như cái mỏ cò, gắp một miếng thật là « vĩ đại ». Ai mà chậm tay, chậm đũa thì nên kiêng chớ nên ăn cùng mâm với bà này.

Có bà đang ăn bỗng ngừng lại,



— Chị ơi, lúc ông ta bắt chim chị ở đâu ?

## ÁI TÌNH NHÂN TẠO

**T**RONG « tuần báo các nhà bác sĩ Hoa-kỳ », bài nhà bác học Mỹ France J. Seymour và Alfred Koener vừa đăng một bài nói về vấn đề sinh dục của loài người.

Từ đây về sau, hai ông bác sĩ này sẽ đoạt quyền tạo hòa, lấy phương pháp khoa học mà giúp người đời về việc đẻ con.

Theo phương pháp ông Seymour và Koener, ta sẽ thấy cái trường hợp này: hai ông lấy tinh khí của đàn ông cho vào một cái lọ đầy kín để vào nơi lạnh dưới 50 độ. Những con tinh trùng kia sẽ không chết và giữ mãi được tinh chất của nó. Ví dụ, một nhà hiền triết chẳng sinh đẻ gì. Người vợ liền xin phép chồng rời giường đi mua một ít « sinh trùng đông hợp » kia về dùng. Như vậy không mệt mỏi, khó nhọc, không cần chồng mà người thiếu phụ kia cũng có thể thụ thai rồi đẻ con như

ngang phắt đôi đũa ra, chọc ngay vào đôi người bên cạnh, chớp lấy cái thìa; rồi bà ta muốn chan canh. Bà chan như tát nước, hết nửa bát canh, rồi bà bưng bát cơm lên, chống tay cầm ngang đũa vào đôi, lấy hơi húp xì xụp, ca đáng ngon lành lắm.

Có bà gắp được miếng đùi gà, bà ben bô cả bát lều đũa xuống bàn, hai tay vờ lấy miếng thịt, xé nhỏ ném vào bát. Ý hẳn là muốn mang khéo chủ nhà rằng sao thô tục chật miếng thịt to đến như thế.

Có bà ăn vội quá vương răng, bà ben nghiêng đầu về một bên, thọc gần nửa bàn tay vào mồm, cạy ra được tí thịt nào lại đưa lên ngang mắt, ngậm nghía xem hình thù nó ra sao mà lại có thể vương vào răng như vậy được.

Có bà chống cả hai khuỷu tay lên bàn, luôn luôn dang bát cơm lên ngang miệng như ông tiên chỉ dăng ruyơt tế thần. Lúc bà ăn xong, bà xoay dọc đôi đũa, quệt mép bên này một cái, quệt mép bên kia một cái, rồi hai tay nâng cả bát lều đũa lên, gật gù vái hết người nọ đến người kia...

C. P.

# BÀ VIỆT - THANH

phóng viên (!) thể thao của « Việt-nữ »

L. T. S. — Bài này gửi đến đã lâu, để cái lại nhà nữ phóng viên thể thao của cô Việt-nữ. Chúng tôi không muốn đăng vội, vì để cho đàn bà họ cãi nhau trên báo của đàn bà thì hơn. Nhưng cô Kim-thanh lại không gửi bài của cô cho Việt-nữ. Và đánh điện thoại nài chúng tôi đăng cho đã ba bốn tuần lễ đây. Báo chúng tôi không là báo đàn bà, nhưng vì nề đàn bà nên đăng vậy.

**B**À « Bầy bạn gái Hà-thành trong cuộc đi bộ khứ hồi Hà-nội chùa Trầm » bà Việt-Thanh đã viết theo sự tưởng tượng từ đầu đến cuối, rồi muốn cho có ý vị, bà Việt-Thanh «ha tro một cách lì lì nghĩa làm sao!

Trước hết tôi hãy xin đính chính những chỗ lầm của bà Việt-thanh để bạn nào đã rỗi rạc đọc bài ấy khỏi phải lầy bà mà hiểu lầm cuộc đi chơi của chúng tôi.

Tôi chưa hề được hân hạnh biết bà Việt-Thanh bao giờ. Hơn nữa, tôi chưa hề biết ông Văn Du cùng những cô (hay bà) Tuyết, Yến, Lan, Quý lần nào cả.

Thế mà bà Việt-Thanh đã tưởng tượng đầu bút viết được: « Đoàn đi bộ này gồm cả bầy chị Tuyết, Yến Lan, Quý, Đạt, Lưu, Vương và Kim Thanh.

« Lúc khởi hành, anh Đạt Lan, anh Tuấn và tôi ba anh chị hăm mộ (thể thao và tôi ba Việt-Thanh) ra tiễn. Anh Văn Du đọc một bài diễn văn (!) chúc chị em... »

Thật ra chúng tôi đi chơi chỉ có ba chị em bạn Đạt, Lan, Vương và tôi.

Và lúc chúng tôi đi không có một ai đi tiễn cả, cho đến bà Việt-Thanh người đã tào bạo viết bài tưởng thuật kia cũng không có mặt. Một cuộc đi chơi có tính cách cá nhân không có ý nghĩa gì khác hơn là đi giải trí, cho nên như lời bà Việt-Thanh nói chúng tôi không hề có động cho cuộc đi chơi đó trên báo chung. Như thế tưởng kể có cái đầu óc tồi lăm đến đâu cũng không thể được cho chúng tôi có ý lợi dụng thể thao để mua lấy danh hào.

Vậy thì công việc chúng tôi làm có gì là đáng chê nhạo, đáng chỉ trích, thưa bà Việt-Thanh.

Kim Thanh



thường. Mà dựa con ấy cũng sẽ khỏe mạnh, thông minh như trăm ngàn đứa con khác.

Giả hoặc, thiếu nữ nào chưa chồng mà lại muốn có con, cũng có thể mua « thứ » này về dùng, để cũng chưa cần đẻ như các chị em đã có gia đình rồi.

Nếu một mai đây, đàn ông đàn bà không cần phải gần nhau mà cũng có con thì người ta đáng lo cho hai chữ « ái tình » lắm.

T. A.  
thuyết theo Marianne

## Sách mới ! ?

**Luật lao động và cách chữa thuốc cấp cứu nạn lao động**

Ngày 74 trang, giá 0p.10

Phàm thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cũng nhau hợp-tắc thỏa-thuận mỗi mồi, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v.v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề-phòng và cách cấp-cứu nạn lao-động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kẻo hết thì hoá. Xa gửi mua thêm cước 3 xu, chúng nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 0\$20. Mua buôn, lẻ, thư và mandat hoặc tem thư để cho nhà xuất-bản thư dưới đây:

**NHAT - NAM THƯ - QUAN**

102 Phố Hàng Gai — HANOI

Tại 30 Đường Thành Hanoi

N° 30 Rue de la Citadelle

Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH *Hạc-sĩ*

**CAO - XUÂN - CẨM**

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯƠNG PARIS  
NGUYỄN TRUNG KỸ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC  
HOA - LIÊU BỆNH

**NỘI THƯƠNG CHỨNG**

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ

Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

Cần kíp mới về nhà

lúc nào cũng được







— Tao đợi cho mày chín táo mới cho đi xem hát.  
— Con cũng đợi thầy cho con đi xem hát con mới chín.

# LỜI KHUYÊN AI THÍCH BOI LỘI



**H**ẰNG NĂM cứ đến mùa hạ là trên mặt báo hàng ngày ta được biết tin bao nhiêu tù đày chết đuối.  
— Tôi sao ?  
— Vì đại tội. Có vài người sức yếu, bơi kém, cứ cố bơi ra xa bờ, lúc quay lại thì đã hết sức.  
Lại có vài người được người ta tặng cho cái huy hiệu là « bơi nghệ » muốn khoe tài với anh em ghen tỵ, nhớ ra một tí là bị tai nạn ngay.  
— Ta không nên tưởng rằng chết đuối là vì bị chuột rút hay bị mán ú (congestion) cả đâu !  
— Không. Chết đuối phần nhiều là vì đại tội.  
— Không nên tắm ở nơi nào mà ta không quen tắm.  
— Không nên tắm một mình, vì nhớ xảy ra sự gì, cứu cứu không kịp vì không ai biết đến là đâu cả.  
— Không nên tắm ngay sau khi ăn cơm.  
— Ngươi biến chỉ nên tắm lúc thủy triều lên.  
— Lễ cổ nhiên mấy câu trên này là ta thường được nghe luôn luôn ở bên tai, nhưng nào có ai để ý đến đâu. Một người bơi lội giỏi chỉ là một người khôn.  
— Không nên bơi ra xa bờ nếu bạn không phải là tay bơi lội có tài, nếu hôm ấy bạn thấy xuống nước vẫn không vui hơn trên bờ, nếu bạn thờ chura thọ, bạn nên để dành cái vui được vậy với ở chỗ sâu đến bạn khác.  
— Thà rằng mất vui còn hơn là mất đời.  
— Công việc cần nhất cho người bơi lội là làm thầy được nước. Thế thì trước hết phải có can đảm.  
Đang bơi mà bị chuột rút không nên hoảng sợ. Cứ từ từ quay ngược người ra. Nếu chân bị thì tay cứ nhẹ nhàng vẫy cho nổi người ; bỏ phân nào bị chuột rút cứ để nghỉ yên một lúc là khỏi. Nếu đang bơi mà bị rong quần lấy người cũng vậy. Cứ se se quay người đi tự khắc nó tự lờ

ra, nếu cứ cố sức vẫy thì nó lại quăn vào. Cần nhất là trong khi làm công việc ấy, đừng có nghĩ đi chỗ khác.  
Nên luôn luôn như là mặt rất qui. Ở bờ biển nên đeo kínhดำ. Tắm xong, bơi xong, sẽ lấy nước mát mà rửa.  
Tất cũng vậy. Nên lau khô, đừng để nước lọt vào. Không nên cứ phơi nắng cả ngày để được cái da đỏ như người hồng chừng nếu ta xem da ta càng ngày càng đen sít hay vàng ra.  
Nên nhớ thêm là gió lạnh rất độc. Tắm xong phải mặc áo quang (peignoir) và sát mạnh các bắp thịt cho máu đi lưu thông và khỏi mỏi.  
Pierre Sainderichin  
(Cadet Revue)

## LÒNG MÀY

**D**ƯỚI ánh sáng mặt trời chẳng có gì là mới mẻ cả. Dầu nhiều « mới » mới xuất hiện ra mà chúng ta tưởng là mới mẻ và chỉ ở thời đại chúng ta mới có mà thôi.

Ta hãy xem những hàng dưới này nói về cách kẻ lòng mày tìm thấy trong tạp chí mới về sắc đẹp phụ nữ xuất bản tại Paris, tháng tám năm 1856, cách đây hơn 80 năm :

« Người ta kẻ lòng mày dài và từng đường nhỏ mà mỗi tháng thay đổi kiểu luôn. Nhưng những người ưa làm đẹp lại nhờ trụi hết lông mày như đàn bà nước Nga ở thế kỷ thứ 15 để về lại cặp lông mày giá khác cho đẹp và cho thể là bọn tu mi để cảm hơn. »

Thật là biết bao điều tìm tôi mới lạ, mà rút cục lại chỉ là những điều bị mặt xưa kia mới tìm thấy.

(Excels'or)

## CAU TRUYỆN NGẮN

**M**ỘT NGƯỜI đàn bà đứng tuổi ở một thành phố Mỹ, từ trên cửa sổ tầng gác thứ nhất nhào xuống thêm. Nhưng may sao bà ta được một cái... thùng đồ rác dưới đường đón lấy. Người đàn bà vào năm nguyên ở đây vì bị té xuống mạnh quá, bà ta điếng người đi.

Trang lúc ấy, một chủ khách đi qua. Chú ta lầm bầm :

— Đàn Mỹ thật là phải người quá ; người đàn bà ấy còn có thể dùng làm việc được mười năm nữa là ít !

(Bally Hoa New York)  
Trích theo báo Lu

## VÀNG

**M**ỌI người đều nhận rằng vàng có nhiều đặc tính mà ít thứ kim khí có. Sự công nhận ấy đã có từ đời thượng cổ, vì nếu có những qui luật nào bị mất sự yên chắc chắn, thì qui luật ấy tất không phải là vàng.

Được một màu sáng rõ, chất đặc, không rỉ, và dát mỏng được một cách lạ lùng — những thợ vàng đã làm được những miếng mỏng đến 1/25.000 ly tây.

Lịch sử của « bạc » cho ta biết, dầu có những tính chất gì đến đâu, cũng phải mất giá, nếu bạc sản xuất nhiều quá. Vàng, qua từng thế kỷ, vẫn được làm bản vị, nhờ sự hiếm có của nó.

Đừng tưởng không có lúc vàng sản xuất rất nhiều ; nhưng, trong toàn thế, số vàng đem ra tiêu-thu cao, chỉ theo sự cần dùng của nó trong thế giới. Và nhờ có sự quân bình cung cầu ấy, nên vàng vẫn được giá mãi.

Hiện giờ, người ta không tìm được mỏ vàng nào hệ trọng, và đã có

những kẻ bắt đầu nói đến sự thiếu hụt của vàng. Tương lai sẽ cho ta biết điều đó có thật hay không. Nếu quả có, thời ai sẽ cho chúng ta biết một ngày kia, trong phòng hóa học, làm ra vàng, chỉ là một chuyện thường ?

Vàng có hai thể rất khác nhau. Những « vàng » được người ta tìm trước hết, là những « khối vàng » (pépites) nặng lắm — người ta biết có khối nặng 95 kiloc — tìm được trong rạch cát.

Nhưng, thường hơn, vàng chỉ là những hạt bụi. Ở con rạch ở Pháp, tên Cécènes đã xuống, và ở miền cao sông Hérault, có nhiều dấu vàng. Ở Guyane, người ta cũng lấy vàng được ở giữa rừng nhiệt đới.

Số vàng sản xuất nhiều nhờ ở các mỏ, như người ta thường gặp ở Transvaal. Người ta đập quanh mặt đá, và lấy vàng, có khi đến 128 kilos, trị giá nửa triệu quan.

Những mỏ vàng sản xuất không đều. Như châu Âu, trước hết có nhiều vàng, nay, chỉ có những mỏ tìm được ở Hongrie, Roumanie và Serbie. Nước Pháp ít có thứ kim khí quý báu ấy. Mỏ mỏ Lucette, Gardette ở Oisans, chỉ cho được một ít vàng thôi.

Xưa nhiều vàng, trước hết, là Phi-châu, và nhất là Nam Phi-châu, với Transvaal, sản xuất một năm hơn nghìn triệu đồng vàng (milliard de francs-or), Hoa-kỳ, Gia-nã-dại, Nga. (Russie d'Asie), Mỹ-tây-Cơ, Úc-châu, Ấn-độ, theo sau và công lợi được một nghìn triệu thứ hai.

Ta nhận ngay : vàng là loài kim của Anh Thuộc địa Anh 'sản xuất hai phần ba vàng trong thế giới.

Mỏ Yukon, Klondike, Colorado, đã gây nên một động lực ở Mỹ-châu. Nhiều miền hoang vu, thỉnh lúc lờng nên đông đảo, thành thị nhỏ lèn... rồi tàn phá, khi mỏ đã hết vàng.

Trong 18 tháng, dân thành phố Californie tăng lên từ 1.500 đến 100.000 người. San-Francisco 'chỉ có ít cái chổi năm 1847, ba năm sau, đến 50.000 dân.

Những hiện tượng ấy cũng xảy ra ở Úc-châu năm 1850, và ở Nam Phi-châu năm 1895. Hẳn ta chưa quên được cuộc tranh đấu không ngừng sức nhau và vô hy vọng của dân Boers ở Transvaal và Orange chống với quân Anh, năm 1900. Chính người Anh cần những mỏ vàng Witwatersrand hơn là xứ Nam Phi-châu.

Sự tranh đấu có gì khờ khạo, nhưng Anh quốc cũng biết sự đồng bình ấy sẽ được trả giá rất cao. Và tương lai đã không cải chính sự dự đoán đó.

Bây giờ, thời kỳ bùng nổ ấy đã hết. Khai mỏ vàng chỉ là một kỹ nghệ như mỏ uôn ngàn kỹ nghệ khác.

Thieu Hoa  
(Theo báo Pour toute la famille)

## CẦU Ô

Cần người làm

Cần ba người cai thợ may 40 phụ nữ tân-thời, biết may áo đầm thì càng hay. Lương trả rất hậu.

Hỏi N. d. r. e. N. g. y. t. c. h. i. đ. i.  
N. 11 Rue Lé-Lợi — Bano

## MUỐN BIẾT SỐ-MENH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur Khanh-Son boîte postale 115 Hanoi sẽ rõ.

Tên-thẻ từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ-con, tình-duyên và cửa-cải, bệnh-tật. Ai thù ai ghét, ai yêu ai quý.

Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lên Quan thành cũ lên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối. Thứ-ngay xin đừng gửi bằng tên nữa vì hay mất cả thơ lẫn tem.

# Liờm lặt

## Nàng thơ chưa chết đâu

**TRÁI LẠI**, hiền nay nàng Thơ đang được người ta nưng nia, quý mến: Ấy là ở nước Nhật. Tại Đông Kinh, người



Nhật vừa tổ chức một cuộc thi thơ do Nhật-Hoàng chủ tọa. Đầu đề cuộc thi tài này là « Một thiếu phụ dưới làn tuyết ».

Hội đồng chấm thi họp ngay trong cung vua và làm việc suốt mấy tháng mới xếp đặt xong các bài gửi dự thi. Vì cái đầu đề đẹp để kia đã được tới 41.496 nhà thi sĩ đem làm thành thơ gửi dự cuộc.

Có điều này, trong số 41.496 thi - gia kia người ta không hề rõ có độ bao nhiêu tay thi gia thực thụ.

*Dimanche illustré*

## Gió thổi thế nào ?

**GIÓ THỔI** Cái đó ai chẳng biết. Nhưng sức nhanh của nó thế nào. Chắc ít người biết.

1.) Gió rang đồng là cây có sức nhanh là hai thước một giây. Sức ép hay là sức mạnh là 0kg 500 mét thước vuông.

2.) Gió trút ngon cỏ. Sức nhanh : bốn thước một giây. Sức ép 4kg 600.

3.) Gió công cánh cây (đây là những cánh của non) sức nhanh : 6 thước. Sức ép 4kg 400.

4.) Gió lay động cây. Sức nhanh 8 thước. Sức ép 7kg 840.

5.) Gió rút lá cây. Sức nhanh 13 thước. Sức ép 20kg 840.

6.) Bao gãy cành cây. Sức nhanh 21 thước, sức ép 54kg.

7.) Bão đổ cây Sức nhanh 28 thước. Sức ép 103kg.

8.) Bão đổ nhà. Sức nhanh 34 thước. Sức ép 144kg.

9.) Cường phong làm hai hết những vật mà nó gặp. Sức nhanh 40 thước. Sức ép 196kg.

Các bạn thử tính xem một giờ gió đi được bao nhiêu rồi so sánh với sức nhanh của những trận lốc ở giữa Đại tây dương 114km một giờ và một cái sức ép là 200kg mét thước vuông.

*(Almanach national)*

## Kiến... nghiện rượu

**THƯỜNG THƯỜNG**, người ta hay vì con kiến với người thợ cần mẫn, chăm chỉ và siêng năng : nhưng trong thế gian này không có ai hoàn toàn cả. Ai cũng có nét xấu.

Loài kiến thích hút một thứ nước màu



**LY TOÉT** (say) Hai bác giềng nhau thế này thì đưa tiền cho bác nào bây giờ ?

Bố - Mày ăn từ này chưa chán à ?  
Cấm ăn nữa !  
CON - Nhưng con đã thấy đau bụng đâu ?



cũng tương tự như rượu ở trong mình các con họ một loài vôi họ bọ hung (lamachuta).

Thường loài kiến này hay bắt những con họ đó để chôn nuôi (cò kiến đi theo chân như ta chôn bọ vậy). Đến lúc con nghiện nổi lên, các chủ kiến bấu vào bụng con « bọ » ấy mà bắt cho đến lúc « say » ngã ra nằm đấy hàng giờ mới tỉnh « rượu ».

Nhiều lúc tổ kiến này mang « đại đội binh » sang đánh tổ láng giềng có thể cướp đàn « bọ » ấy.

Người ta nhân thấy rằng : « tổ kiến nào mà có một vài con « bọ rượu » thì công việc của tổ kiến ấy rất chênh mảng, không còn trật tự, mà số kiến sẽ hao mòn dần, và các kiến con sau này nở ra đều tăng tật yếu ớt (gù lưng) cả... không có thể làm việc được ».

Cứ xem các con yến trên đây thì kiến không còn là cái tiêu biểu của sự cần mẫn, siêng năng nữa.

*(Alm. Vermol)*

## Nhiều nhà tắm nhất thế giới

**THIÊN BIÊN** thống kê, hiện nay ở bên Pháp có 1000 người dân thì có 14 cái nhà tắm để dùng.

Nhưng ở Hoa-kỳ mới thực có nhiều nhà tắm nhất hoàn cầu ; vì cứ một nghìn người Mỹ thì có những 35 nhà tắm kia.

Thế còn bên mình ?

Nhà tắm bên mình có lẽ cũng hiếm như vậy.

## VỀ SINH VỆ ĐẠ ĐÀY



**ĐỪNG** mặc áo chật. Không nên hút thuốc lá khi đói. Trước khi ăn cơm không nên uống nước, chỉ nên tập võ, lúc ăn sẽ ngon miệng. Ăn cơm phải đúng giờ đã định. Giữ cho răng lúc nào cũng lạnh lạnh, cái nào xấu thì thay ngay. Nhai thông thả và kỹ. Khi ăn, nên uống ít rượu. Chọn thứ đồ ăn nào dễ, không cần nhiều ; khi lười dạ thì thôi ngay, không nên ăn cố. Đừng tập võ hay làm việc ngay sau bữa cơm ; tập võ không phải cho sự tiêu hóa làm việc để đầu.

Khi thấy khát trong bụng, phải nằm nghỉ, lấy khăn dúng nước nóng chườm lên bụng dưới ; uống thứ gì cho có thể nôn ra được càng tốt. Nhìn đôi cả ngày hôm ấy. Nếu bệnh không lui phải đến thầy thuốc ngay.

*(Almanach-Francis Marre)*

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tổ sửa đẹp người

## MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỒ

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes — élégants. Biểu một hộp kem, phấn chỉ, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-bến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cherac, Roger hay Lenthéric, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp hồng - Da trắng mịn tươi đẹp mặt 2p - 3p. một hộp. Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng rụng lông, gàu, lông mi dài cong. Trứng cá « khối nhân, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p. - 2p. 3p. một hộp. - Tóc mọc, giảm má, làn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p, - 3p, một hộp - Nốt ruồi, hột cơm, rang trắng, nết da, 0p50 - 1p, một hộp. Trị da dãn, nước rỏ mắt đẹp sáng đều giá 1p, 2p, một hộp - Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p - 3p một hộp. Máu phấn, màu da lạt đậm rất đẹp. Đip, dao kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 - 8p - 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ. Xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Mọi gì xin kèm tiền trả lời.

Chuyên tổ sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI



# ANH-SANG

Bạn đồng nghiệp «TRANG AN»

tán thành việc lập Hội « ANH SÁNG »



**C**HÚNG TÔI rất cảm động khi đọc bài « Ý kiến chúng tôi đối với hội Anh Sáng » của bạn đồng nghiệp Trang An ngày 14/10/1957.

Chúng tôi cảm la tâm thịnh tình của bạn Trang An đối với một công cuộc xã hội cần thiết cho nước nhà. Chúng tôi lại không quên lòng sốt sắng của bạn đồng nghiệp hàng ngày ở Hà-nội đã vui lòng tán trợ hội Anh Sáng và mong rằng chúng ta, người An-nam, ai cũng vui công cuộc này không phải một người có thể làm được, mà là công cuộc chung của hết thảy nhân tế quốc gia, của tất cả báo chí ba kỳ, không phân biệt giai cấp, chính đảng, tôn giáo gì hết.

N. N.

## MỘT TIN MỪNG CHO HỘI ANH SÁNG

Chúng tôi vừa được tin ông Thống-sứ Châtel đã vui lòng nhận đỡ đầu cho hội « Anh Sáng ».

Vi Anh Sáng là một công cuộc xã hội, nhân đạo.

Vi Anh Sáng là một công cuộc trước nhất của bạn trẻ xứ này, muốn hợp sức với chính-phủ để đem đến cho dân quê và lao động một cuộc đời trong sáng, vui vẻ.

Vi Anh Sáng là một hội mà trước khi thành lập đã nhận được hàng nghìn bức thư khuyến khích và giấy xin vào hội.

Chúng tôi rất hy vọng cùng anh em chí em đồng chí đạt tới mục đích nhân đạo, xã hội của « Anh Sáng ».

Xin các bạn hưởng ứng với « Anh Sáng » cổ động cho nhiều người biết Anh Sáng và vào hội Anh Sáng.

Sau khi hội được phép thành lập, tập điều lệ sẽ gửi đi hết mọi nơi. Bạn nào muốn có điều lệ, xin cho Ủy ban tạm thời Anh Sáng biết địa chỉ.

Hội hay viết thư cho :

PHẠM-VĂN-BÌNH

Thư ký tạm thời Ủy ban Anh Sáng  
55, Rue des Vermicelles - Hanoi

khắp nơi (phủ, huyện) mà nhóm Ngày Nay đã đề xướng lên hơn ba tháng nay.

Chốn kinh đô dần không phải ít, có trên mấy vạn người, trừ những đứa trẻ nhà giàu hay đứa trẻ được cấp sách đến trường, còn toàn là phần đông vì cha mẹ mãi chắt vạt với miếng cơm manh áo, cả ngày chui bụi lụi bở; chúng làm mới cho thân dốt cả đày. Ai đã hằng tâm lo tiền đò Việt-Nam phải nên nghĩ đến, vì thanh niên là gương cột nước nhà kia mà!

Có người bảo « đát để đó là quê hương của quan lại » cũng chưa thật đúng, nó là cái Hầm Sen của con tào lao động đó.

Tôi mong hội « Anh Sáng » thành lập. Tôi sẵn lòng đem hết tài lực của tôi làm tròn phận sự.

Song, thưa quý độc giả, dân chúng Đông-dương đang nằm trong bầu không khí u u, mình mình, họ bị những sức phản tiến hóa mê hoặc, những kém mưu chực chực vào, để sung vào quỹ « Tự lực học đoàn », giúp tiền giấy, bắt cho kẻ nghèo có lễ từ bi, quàng đai bon. Lập « thư viện Tự lực học đoàn » cũng là ý kiến rất hay, khôn nổi môn tiền mua sách không phải ít, vậy ai có sách nói về công nghệ, về sinh, giáo dục, công quyền, cùng báo chí, xin gửi vào thư viện học đoàn.

Trong cuộc tổ chức xã-hội theo tư bản lý tài, mọi vấn-đề đều không đứng ngoài chữ « tiền », vậy muốn làm tiến, chúng ta phải tổ chức nhiều cuộc vui, giúp vào quỹ học đời đảo; ngoài việc cấp phát giấy bút, thêm cho họ manh áo chén cơm thì càng tốt.

Anh em các nơi đều hưởng ứng cả, vậy anh em ở Thừa-thiên hãy mau mau tham gia vào công cuộc chống nạn thất học hội « Anh Sáng »

Trần-Thương  
(Trang An)

## Của báo Trang An

Y kiến, chúng tôi đối với hội « Anh Sáng »

**T**ÔI rất hoan nghênh cả ý kiến của nhóm Ngày Nay đã tổ chức hội « Anh Sáng », đem thêm ánh sáng, một ánh sáng đầy tư tưởng và tha cho dân chúng Đông-dương. Cái chủ nghĩa Anh Sáng là một khoa thực tiễn hành cho nòng, công lao động cực khổ, cho tất cả những quần chúng chắt vạt đầu tạt mặt tối, cho những nhà phụ nữ quần khổ áo ôm, cho những hàng thanh niên không nơi nương tựa, lang thang vô chủ dưng dưng.

Hội các thanh niên trí thức Việt-Nam!

Hội đồng bào Việt - Nam! trước cảnh thờ sơ của tổ quốc, chúng ta đứng dậy đi, háng hái lên cùng nhau hưởng ứng với nhóm, « Ngày Nay ».

Chúng ta số may được học biết chút ít, trước tình cảnh của dân đất nước như thế này, há lại nữ làm thính sao? Há lại chỉ chăm vào những cuộc vui nó chỉ đem cho ta những nỗi hối hận hay sao?

Hội này không phải công trình của một ít người đứng lên nói, mà lại do lòng ủng hộ của tất cả thanh niên trí thức chúng ta. Ta chờ nghĩ hoặc nhìn quanh! có ai ngo ngợ chi... mà mình lại cả gan... Không! Chúng ta đứng tuồng thế; việc gì hay thì mình bắt chước, mình tán thành, rồi đi đến chỗ thực hành. Không nên do dự, chúng ta cứ tiến tới, tiến tới mãi, tiến tới hoài, cố đạt cho được mục đích mình mới yên lòng. Giữa đường không may gặp sự trắc ngại gì, thì đó chỉ là

bài học kinh nghiệm của ta đó thôi, chúng ta không khi nào nên thất chí, không khi nào nên sờn lòng thì công việc vẫn tiến hành mãi mãi.

Và có khó gì, theo ý ông Thiệt: một người vào hội phải dạy cho ba người khác cho biết đọc, biết viết và làm bốn phép tính, thì tưởng ai cũng làm được.

Vụ nghĩ hệ gần đến, chúng ta đề ngoài những thú tiêu khiển bằng những cuộc vui tế tài, bằng những thú đi săn bắn sát sinh, lênh đênh trên mặt nước hoặc lang thang trong khóm rừng, mà tiêu khiển với những tiếng cười giọng nói ngày thơ, chất phác của đám bạn nghèo trước lớp sách mờ loang, thú tiêu khiển nhân đạo thay!

Còn một nỗi, điều kiện kinh tế cũng hơi khó khăn, dân ta nghèo, ngày hai bữa lo chưa đủ, lấy đâu mà mua sách, giấy, bút, mực?

Các nhà hảo tâm từ thiện, quý ông quý bà đã bỏ từng chục bạc để

đúc chuông, đúc tượng, tưởng không cần kịp nhắc bỏ vài hào — vài hào thôi — « tích tiểu thành đại », để sung vào quỹ « Tự lực học đoàn », giúp tiền giấy, bắt cho kẻ nghèo có lễ từ bi, quàng đai bon.

Lập « thư viện Tự lực học đoàn » cũng là ý kiến rất hay, khôn nổi môn tiền mua sách không phải ít, vậy ai có sách nói về công nghệ, về sinh, giáo dục, công quyền, cùng báo chí, xin gửi vào thư viện học đoàn.

Trong cuộc tổ chức xã-hội theo tư bản lý tài, mọi vấn-đề đều không đứng ngoài chữ « tiền », vậy muốn làm tiến, chúng ta phải tổ chức nhiều cuộc vui, giúp vào quỹ học đời đảo; ngoài việc cấp phát giấy bút, thêm cho họ manh áo chén cơm thì càng tốt.

Anh em các nơi đều hưởng ứng cả, vậy anh em ở Thừa-thiên hãy mau mau tham gia vào công cuộc chống nạn thất học hội « Anh Sáng »

Parfum de choix  
Poudre de riz de marque  
Shampooing aux fleurs de  
proence

Outils aseptisés  
Ouvriers habiles,  
propres, polis et bien stylés  
atmosphère de distinction  
dans un cadre reposant

Aussi tout le monde est  
d'accord pour dire que  
c'est un véritable plaisir  
de se faire tailler les  
cheveux chez **TRAC**  
86 - Rue du Chanore - Hanoi

## Bệnh Quỷ Thuốc Tiên

Nếu các ngài mắc phải Bệnh Lậu, hay Tim-La mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc của **HOANG VAN AP**, 47 Kinh Xã Bắc-Ninh (Tonkin) thì bệnh ngưng, hay nhập cốt nặng đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và thì bệnh ngưng, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục. Thuốc Lậu rất hiếm nọc, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục. Mọi người nói 1p60, Tim-La 2p00 1 ló. Chữ bán hiệu không bắt chước như mọi người nói được mau chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ thuốc phiện, mà được mau chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ thuốc phiện, mà hễ hết là kinh sự, thì cứ thuốc của bán hiệu; 1p00 1 ló, gói tinh hóa giao ngân; có bán Lê-Nam-Hung phan-thiết. Quảng-Lợi chợ Gồm Phú-Mỹ cũn Đại-Lý Saigon vẫn vẫn.

# GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

X

**NI**GA cảm động xiết bao, khi ô tô vừa tới cổng ấp, nàng nhìn vào sân đã thấy em dắt con đứng vậy. Đương may mắn ở nhà ngang, nghe tiếng còi điện quen tai, Bảo đoán ngay là chị đến chơi, và vui mừng ôm con chạy bỏ ra. Nga mở cửa và xe chưa đứng hẳn, nàng đã nhảy xuống bế Ngọc lên hôn lấy hôn để.

— Em sung sướng quá, đã lâu lắm chị không lên chơi. Mà chị đi được sớm nhỉ! Để chưa đến bây giờ.

— Tôi đi từ mờ mờ sáng, cô ạ. Lúc ấy tôi không xem giờ, nhưng có lẽ chỉ vào khoảng bốn rưỡi là cùng.

Hạc cũng vừa tới, giao ngựa cho người nhà, rồi đứng phất bụi bám trắng cả bộ quần áo vàng. Nga ngắm nghía mỉm cười, thì thầm bảo em gái:

— Tôi mới chú lên ô tô, chú không nghe. Ai lại chạy theo sau xe để hứng bụi thế kia?

Bảo cũng mỉm cười âu yếm nhìn chồng:

— Thưa chị, bụi còn khá! Nhiều khi còn bị bắn bùn từ đầu đến chân nữa kia. Theo nghề nông, không thể sạch bụi, bùn lấy được.

Rồi nàng cười ròn rã tiếp luôn:

— Những hôm bị ướt át, lấm láp như thế là những hôm ăn ngon cơm.

Nghe câu nói rất tự nhiên của Bảo, Nga lần lượt so sánh ngay cái đời làm ruộng của Hạc ở ngoài đồng với cái đời nhàn nhã trong buồng giầy của chồng mình. Nàng cảm thấy buồn rầu vợ vẫn. Và nàng thở dài bảo hai người:

— Quý hồ tâm hồn mình không ướt át, lấm láp thì bao giờ mình cũng ăn ngon cơm, ngủ ngon giấc.

Bảo và Hạc đưa mắt nhìn nhau to lắng, vì cùng sợ đã thối ra câu gì làm phật lòng chị. Nhưng Nga đã phá lên cười thẳng thắn nói chửa:

— Rồi câu triết lý của tôi mới nhất làm sao!

— Thưa chị, không nhất tý nào, thế mới chết chứ!

Tuy cả ba người cùng cười

thẳng thắn, Nga vẫn cho cái cười của mình là gương. Là vì câu nói của Bảo đã nhắc nàng nhớ tới tình cảnh của nàng và của chồng nàng. Nàng như trông thấy An nằm suy nghĩ hằng giờ trên ghế chao, hay chần chọc suốt đêm không chớp mắt, hết chép miệng lại thở dài, hay và lùa

— Thi vẫn!

Nga bỗng chợt nhớ ra:

— Có đưa tôi vào chào cụ chứ!

Lúc ấy, bà Toàn đã ở trong nhà bước ra, và nhanh nhẩu cất tiếng chào trước, rồi cùng hai người vào phòng khách trong khi Hạc xin phép đi thay quần áo. Thấy chị vẫn yên lặng giữ vẻ buồn,



những bát cơm chan canh cho xong bữa tuy trên bàn bày đầy các món ăn ngon lành và béo bở. Bất giác nàng như nói một mình:

— Hừ! tâm hồn ướt át!

Hạc trông Nga tự bắt bẻ một câu văn, liền đáp:

— Thưa chị, có thể nói được tâm hồn ướt át lắm chứ!

Bảo lúng lúng mỉm cười nói để gợi chuyện:

— Chị Nga trông trẻ quá, mẹ nhỉ. Ai không biết tưởng chị Nga ít tuổi hơn con.

Nghe con dâu đọc tên húy Nga ra, bà Toàn cho là một điều vô lễ, liền nói chửa:

— Phải, bà huyện trẻ lắm, trông có phần trẻ hơn chị Hạc thực.

Nga cười:

— Thưa cụ, thế mà chúng con chênh nhau những năm tuổi kia đấy.

— Vì bà nhân ái, sung sướng nên trẻ lâu. Còn em Hạc thì vất vả làm lụng quanh năm nên chóng già.

Nga ngắm Bảo và nước da hồng hào, cặp mắt trong sáng, cái miệng tươi thắm của em dù trả lời lại câu nói xã giao của bà Toàn. Nàng biết nửa năm nay, nàng già đi nhiều. Những nét răn quá sớm đã bắt đầu vẽ ra ở trên trán, trên má. Nàng thường soi gương tự nhủ thầm: « Ngoài ba mươi tuổi với năm con rồi còn gì mà không già! » Nhưng đó chỉ là một cơ năng vận ra để tự đời mình, chứ nàng vẫn biết sự buồn phiền, chán nản làm cho người ta chóng tàn tạ hơn tuổi nhiên. Nàng đáp lại bà Toàn, lời nói nhiệm đây thanh thực:

— Thưa cụ, con thì sung sướng sao bằng cô độc được.

Bảo nhìn Nga âu yếm:

— Chị giận em điều gì thế?

— Không, chị có giận em đâu.

— Thế sao chị lại gọi em là cô độc, em có là cô độc, cô giáo gì đâu.

Nga cười:

— Chị quen mồm đi rồi đấy.

Rồi quay sang bà Toàn, nàng nói tiếp:

— Thưa cụ, con về chơi nhà, thầy mẹ con cứ gọi đi cháu...

Bảo ngắt lời:

— Lại đi cháu nữa.

Bà Toàn bật cười:

— Chị hay bắt bẻ quá. Chẳng gọi là đi cháu thì gọi là gì?

— Sao không gọi là cô có thân không?

Nga đã lấy cái vùi của em, cũng cười trong trẻo:

— Vàng, thì có. Thưa cụ, cô cháu vui tình quá. Con thấy mà thêm.

— Tình trẻ con thì có! Cả hai vợ chồng cùng (trẻ con. Bà tỉnh hai người họ hát tiếng tây với nhau thì có trẻ con không?

Lúc ấy Hạc ở buồng bên bước vào cất tiếng hát liền, rồi cười, hỏi vợ:

— Bảo ạ, suýt nữa tôi dẫn trộm lạc vào thùng xà phòng.

Chemisettes en

**SOIE INDEMAILLABLE**

(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p.90)  
CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ —

M cũng đều mua dùng được cả.

Mua buôn xin hỏi lại:

Manufacture **CU GIOANH**

68-70 Rue des Éventails, Hanoi

TELEPHONE 525

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.



Bảo ngạc nhiên :

— Trám bạc nào thế ?

— Trám bạc của anh chị An cho. Chúng tôi gửi cũng vào nhà nghỉ mát của chú, cô, với là góp một phần còn con vào việc phúc.

Bảo đăm đăm nhìn chị như để dò ý tứ. Nàng đoán rằng một sự gì đã xảy ra trong đời chị, mà sự ấy hẳn không phải là sự sung sướng.

— Thế nào, cô nhận không, Bảo ?

— Anh đã nhận rồi, còn hỏi em làm gì nữa ?

— Không, anh nói với chị rằng để bàn với Bảo đã.

— Nhưng sao tự nhiên chị lại cho chúng em trăm bạc ?

— Thì tôi đã nói rồi cũng vào trại nghỉ mát của dân đồn điền.

Hạc mỉm cười đứng ngắm hai người :

— Thôi được, Bảo ạ. Rồi chúng ta dùng món tiền ấy dựng cái sân tập thể cho tao, gọi là sân « Nguyễn-thị-Nga. »

Bà Toàn vội kêu :

— Ai lại đặt tên thế ?

Bảo cười :

— Thưa mẹ, người Pháp người ta lấy tên người đặt tên mộ : công trình to tát là thường, chẳng hạn đường Pasquier, nhà thương Ro-

bin, cầu Doumer.

— Nhưng tày khác, mình an-nam khác. Đến nói chuyện thường, mình còn kiêng tên nhau nữa là lại đem tên nhau ra mà đặt tên cái sân thể thao.

Bảo cười càng to :

— Vậy, thưa mẹ, đặt tên là sân « chị huyện » nhé ?

Nga buồn rầu nói :

— Đừng đặt tên gì cả là hơn hết. Chú, cô làm long trọng quá, tôi chỉ thêm ngượng.

Hạc nói :

— Việc đặt tên xin để sau. Bây giờ hãy biết chị cho trăm bạc, vậy chúng em xin trân trọng cảm tạ chị.

Chàng ngồi bàn với mẹ, với Nga và Bảo về cách dựng sân thể thao. Chàng chọn nơi, tìm cách làm cho được giản tiện và đỡ tốn phí. Rồi đứng dậy nói :

— Việc gì hay cũng nên làm ngay. Vậy ngày mai bắt đầu.

Bà Toàn cười :

— Thế là vừa xong trại nghỉ mát lại đến sân thể thao.

— Vàng, sản vận-dộng, sản vận động!

Chàng đi sang phòng giấy. Và nửa giờ sau, ba người đàn bà đã nghe tiếng móng ngựa đi ra phía công.

Bảo mỉm cười :

— Thưa chị, nhà em đến trại nghỉ mát.

— Chú vừa ở đấy về.

— Chờng lại đến tìm nơi làm sản vận-dộng.

Bà Toàn bảo Nga :

— Ấy, em Hạc cứ lần thân như thế quanh năm ! Hết làm cái nợ lại làm cái kia.

Nga, về mặt suy nghĩ :

— Thưa cụ, làm ích cho người nghèo thì còn nói gì nữa !

Bảo tự phụ :

— Phải không chị, gây hạnh phúc cho người khác thì không bao giờ biết chán.

Nga thốt ra một tiếng thở dài :

— Còn vợ chồng chúng tôi... quanh năm chẳng làm được một sự ích lợi còn con cho ai.

Bà Toàn nói :

— Bà cứ dạy thế, chứ công đức một ông quan thì cả một hạt được nhờ, còn ở đồn điền này bắt quả nghĩ đến một dùm người. Tôi vẫn nghe em Hạc ca tụng công đức ông huyện làm.

Nga thẹn thùng quay nhìn ra phía cửa sổ. Nàng lấy làm xấu hổ về cái tình thích giàu, cái lòng tham lam ganh ghét của nàng.

Vừa mấy hôm trước bàn chuyện với chồng, nàng còn suy bị những người nợ làm nhà cho thuê, những người kia mua đồn điền.

Nàng lại thường thốt lời oán trách An hiền lành quá, để đến nỗi cứ phải tiêu lạm vào vốn nhà mãi.

— Lương anh chắc cũng khá cao rồi đấy nhỉ ?

Câu hỏi của Bảo làm cho Nga giật mình quay lại.

— Cái gì kia, có ?

— Lương anh bao nhiêu, thưa chị ?

— Lương nhà tôi à ? Có hơn một trăm thôi, có ạ. Đủ tiêu sao được !

Bà Toàn thật thà hỏi :

— Xin vàng. Vậy chị ngồi chơi nhé. Hay mời chị đi năm nghỉ một lát.

Nga nhận lời ngay và theo Bảo sang phòng bên.

(Còn nữa)

— Nhưng lòng lành hẳn cũng khá ?

Bảo sợ chị ngượng, nói gọt :

— Thưa mẹ, anh An con thanh liêm lắm, có lấy tiền của ai đâu ?

Nga, mặt nóng bừng, cười gượng :

— Kể những việc bầu bán, lễ nghĩa, thì nó cho bao nhiêu, lấy tiền ấy... Cũng chả ra gì.

— Vàng, cũng phải nhận lễ chứ, chẳng có lấy gì mà cung phụng. Không cố ý lấy tiền thì thôi.

Bảo tưởng nên tìm cách khen Nga một câu :

— Nếu quan lại ai cũng như anh cả thì có phải... À, chắc chị có biết ông huyện tư pháp, con đề bà tú gì ấy mà. Người ta báo việc gì cũng vào hồi vợ có bằng lòng mới được, nếu vợ chê thì thế nào cũng phải nài thêm, nèo thêm.

Bà Toàn cười. Nga cũng cười theo tuy nàng lấy làm khó chịu.

— Có phải không chị, làm quan ăn tiền chỉ vì vợ sui gục. Chị thì em còn là gì, như bà bụt, có lẽ anh muốn lấy tiền, chị cũng chả để cho lấy, phải không, thưa chị ?

Nga buồn rầu :

— Có cứ quả khen tôi làm gì thế. Chỉ sợ tôi không xứng đáng với lời khen.

— Nhưng mà em khen đúng, thế mới chết chứ.

Bà Toàn vẫn cho là con dâu không biết giữ gìn trong câu chuyện thú ừng, liền nói :

— Thôi, cô xuống trông nom cơm nước, để tôi tiếp chuyện bà huyện cho.

Bảo đứng dậy đáp :

— Xin vàng. Vậy chị ngồi chơi nhé. Hay mời chị đi năm nghỉ một lát.

Nga nhận lời ngay và theo Bảo sang phòng bên.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



# Dám ma Lý Toét



**L**Ỗ TOÉT ốm. Lý Toét ốm đã mấy tháng, nhưng độ mười hôm nay, bệnh tình xem ra trầm trọng. Lang Băm, một danh y trong xóm, đến thăm bệnh. Bất mạch xong, Băm gọi bà Lý ra ngoài hiên, thì thăm nói nhỏ. Bà Lý ra chiều thất vọng, mượn người đánh giầy thép, nhờ cho cô Ba Vành ở ngoài mỏ. Được tin bố sắp chết, cô Ba Vành lật đật thu xếp về ngay.



Xã Xê mấy hôm nay ở luôn bên nhà Lý Toét. Nhà neo người, Bà Lý và cô Ba Vành là đàn bà. Người con gái cả Lý Toét đi Tân-thế-giới đã lâu, không thấy tin tức, chưa rõ sống chết ra sao. Còn đứa nhỏ, thằng Toe, thì hãy còn là đứa trẻ ranh tho lỗ mũi, cả ngày chơi đùa với trẻ con ngoài đường. Thằng Toe mới lên bảy, nhưng đã giống bố về hai con mắt.

Xã Xê sang trông nom dùm. Ngày thường, hai người vẫn không va nhau, hay khích bác, xô xiên, hoặc nói cạnh khỏe. Nhưng thực ra cả hai cùng tốt. Lúc này Xã Xê cũng quên những mối hiềm thù cũ. Và lại, cả hai còn có một nhược điểm chung nó dễ làm hai người gần nhau: chén rượu. Xã Xê sang, mỗi ngày tá lý phải mua một chai bô.

Tin Lý Toét sắp chết lan ra. Tuy xóm, ai ai cũng để ý. Bà Lý thường gặp nhiều người

hỏi thăm. Có người lại hỏi thăm qua hàng rào. Với ai, bà cũng trả lời: « Cúm ớn bà — ông, hoặc bác — ông Lý nhà tôi đã khủ ».

Tuy vậy, họ cũng biết thừa là ông Lý sắp chết. Lang Băm đã bảo ông Lý khó qua được đêm nay. Chiều nào Băm cũng qua quyết như vậy, mà ông Lý vẫn dai dẳng sống hơn một tuần lễ rồi. Có người độc miệng mỉa mai: « Đã chết được kia à? còn là khổ! Lúc giữ triện đồng, đục khoét làm-báy giờ khó lòng mà nhắm được mắt ».

Họ đã sửa soạn cả. Nhiều Công đã mở chiếc hòm mộc, lấy cái áo the cũ, bạc vai, và khiêu tay, sắp sửa để đi đưa đám ông Lý và đánh chén. Bọn trẻ con cũng vui vẻ vì chúng thấy trong xóm có sự lạ, và như chúng nghĩ thấy mùi xoi thịt. Bác Ngọ, bán hàng sũ ở đầu xóm, đã sắp sẵn một cỗ ván tốt, và nhắm nháy Xã Xê, để ông Xã khỏi mua hàng của bác Mũ, dưới cuối xóm. Xã Xê ngẫm nghĩ cỗ ván, vuốt chiếc tóc trên đầu, hoặc gãi vào cái bướu gần thái dương, trả lời viên vóng: « Được, để tôi hỏi bà Lý xem. » Rồi đến lượt Khán Thần làm hàng mũ, nhiều Tuất bán hàng vải, Xã Xê thấy ai cũng lử lử, cũng có ý ngầm mời đánh chén. Mỗi khi bọn này, mỗi khi chàng đi qua, thường chỉ lên đầu cười rúc rích, hoặc nói cạnh đến cái tóc. Mấy hôm nay, mỗi lần về nhà, Xã Xê thường phân nản với vợ: « Bóc Lý ốm, thành mình cũng vớt vả lấy ».

Bác Xã gái an ủi chồng, rồi lại giục sang nhà Lý Toét. Vợ Xã Xê muốn lồng chông đi cho khỏi lổn rổn. Mà Xã Xê cũng chẳng muốn ở nhà.

## II

Nằm dùm trên giường, Lý Toét mở thao láo hai mắt nhìn lên đỉnh màn. Người khó đét như con mằm, tuy đắp chăn mà đầu xương vẫn lún ra ngoài, mặt vô vàng, gờ má lồi ra, hai mắt sâu hoắm thành lo thềm. Tóc hai bên thái dương lổm đổm bạc và rụng dần, búi tóc chỉ còn bằng củ hành ló.

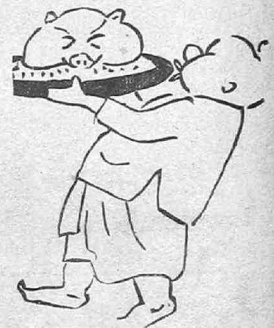
Đầu giường có vài chiếc bát không, cơ chừng bát uống thuốc; một đĩa mĩa liên sần, loan khâu nạc, mấy quả cam, táo. Cô Ba Vành hết lòng săn sóc bố, nhưng nào bố có ăn được! Hai con mắt vẫn lỉnh lỉnh, rất tinh nhanh. Có lúc râu mép dềnh lên, mấp máy. Khi mệt yếu quá, Lý Toét rên khừ khừ, hay thở dài những tiếng thực mạnh, làm Xã Xê giật mình chạy lại. Lý Toét nhìn Xã Xê, đáng lúc tối, có lẽ vì Xã Xê đang uống rượu gian bèn.

Trong nhà im lặng. Ai nấy đi lại dón dến, không động mạnh guốc. Canh chân giường Lý Toét, mấy cái củi góc dương lom đom trong chiếc bếp kê tam để hãm thuốc, và để cho ấm nhà. Thỉnh thoảng Xã Xê đến canh bếp, cúi lom khom coi lửa. Ánh sáng chiếu vào cái đầu mấp lù, bóng nhoáng. Cô Ba Vành ngồi trong buồng

kháu với mấy chiếc áo trắng. Bà Lý bán cơm nước (thằng Toe vẫn đi chơi với trẻ. Hai con chó, con vàng và con vện, nằm nép dưới gầm cũ, chẳng buồn cắn những người hỏi hỏi thăm.

## III

Vào khoảng mười giờ đêm, Lý Toét qua đời. Đến sáng hôm sau thì khám liêm xong xuôi, trong nhà đã sần sảng cả. Con mèo tam thể đã bị nhốt chặt trong cũ. Mờ mờ sáng, bác Ngọ đã cho khiêng cỗ ván đến, một cỗ ván tốt gỗ dôi, hai đầu có chữ thọ bôi đen. Rồi cả bọn tuần



phiên kéo đến. Lễ nhập quan là thế thăm nhất, bà Lý và cô Ba Vành khóc vang, tiếng đập thình thình làm hàng xóm cũng tương xót. Thằng Toe chẳng hiểu gì, thấy người nhớn khóc cũng khóc theo, và xôn quanh chỗ bán thịt.

Xuất ngày lấp nắp những người đến viếng. Họ mang theo vàng, lương, nên, rượu hay những câu đối bằng vải trắng viết chữ lờ. Họ lễ trước linh sàng, phường ken cứt những bài thơ thảm. Bà Lý ở dưới bếp với chạy lên đáp lễ, khác hu hu kêu ông Lý. Lễ xong, bà lấy vạt áo chùi mắt rồi lại chạy xuống bếp sửa sang cơm rượu đãi các người đến giúp.

Họ sang giường bên nói chuyện với Xã Xê. Xã Xê ngồi chỉnh chề, đầu quân khăn và cái tóc vẫn tặc lư. Bây giờ Lý Toét chết, ai cũng phượng xót. Họ nhắc lại khi sinh thời, ông đã hết lòng với hàng xóm. Họ khen ông tinh nhanh, thông minh, lanh lợi, thời thì dũ các đức tính. Xã Xê kể lại hàng





trăm lần bệnh tình ông Lý, lúc nguy kịch, khi làm chàm.

Sáng hôm sau đưa đám, trời lại mưa, người ta nói trời mưa là vì có Bà Vành, lúc rửa ráy cho



ông Lý lần cuối cùng xong, không sẽ đổ úp chậu nước xuống gầm giường, mà lại đem hạt tung tóe ra sàn. Trong xóm dù các người tai mắt đến đưa ông Lý ra đồng. Trẻ con thế cũng đồng. Đám ma chằng có gì lạ, đại khái như các đám khác ở nhà quê. Linh xa, bộ đèn sơn sơn có nhà táng sắc sỡ, vài đôi câu đối, một phường kèn, dâng sau bộ đèn có treo lủng lẳng một cái gậy, biểu hiệu một người con trai vắng mặt : thàng đi Tân thế giới. Có Bà Vành lần đường lấm như vùi.

Lúc hạ huyết, không có diều vùn, không có hoa. Họ lấp đất cho nhanh, đốt nhà táng cho chóng, vì trời mưa nặng hạt. Bà Lý, có Bà Vành kê lễ, khốc lóc bù lu bù loa. Mấy viên hương chực che ở đứng ở bờ ruộng, đứng dần và lấm ngấm. Thằng Toe, không ai để ý đến, đã chạy ra chỗ đốt nhà táng nhặt một kính. Bọn đồ-tùy hắt từng xéng đất xuống huyết, chằng mấy lúc đã đầy. Họ vùi vùi, vì về còn rửa chân tay để đi uống rượu.

#### IV

Trước lúc đưa đám, bà Lý đã căn thân giao phó cho người ở nhà trông nom xôi, thịt, sửa soạn cơm rượu đãi làng. Vày mà lúc về vẫn thấy mắt mât, suy suyễn. Đại khái năm miếng thịt bỏ vào luộc thì lúc vớt ra còn bòn, hay ba. Nhiều mâm xôi bị khoét giữa hay vệt canh, một thùng gạo mang ra ao vo thì lúc về còn nửa. Những người làm giúp được dịp ăn cắp mang về cho con cái, người coi có biết cũng phăng ngơ : sợ mất lòng, họ bỏ về. Trong khi có việc, cốt họ đến là qui.

Chẳng mấy lúc làng đã họp đồng. Trong nhà, ngoài sân đóng chốt, từ các bộ lão xâu bầy mưới, cho tới lũ trẻ lên sáu, lên bảy. Đứa nhỏ quá thì đã có người nhà hoặc anh lân bề đi. Họ khóa chân ở cửa ao trước cửa rồi vào nhà người đời. Mấy hồi lênh lnh ôi giục người đi chậm. Trong nhà không có chỗ, phải giũ chiếu ra he cho lũ trẻ không đi nước, chúng ngồi ngay xuống đất.

Tiệc rượu bắt đầu. Trẻ con xúm nhau quanh những mâm cỗ vuông, đầy những đĩa thịt luộc còn đỏ, những đĩa xôi thơm dẻo, những bát nước dùng trắng trắng và vụn đục, và những đĩa dưa cải xanh. Chúng ăn ngon ngấu, đôi cơm om xôm. Chúng chỉ ăn dưa và nước canh, xôi thịt để dành phần mang về. Bên cạnh mâm đã sẵn ít lâu là chuối. Chẳng mấy lúc, bụng lũ trẻ đã thẳng căng, chúng lê te ra về.

Bên trong, người nhớn dùng dần, ăn uống lâu hơn, vì còn kê cá uống rượu. Câu chuyện bắt đầu từ lần khi chơi không xếp lên bàn bên đã nhiều thì tiếng nói to thêm, rồi thành những cuộc tranh biện hùng hồn của các ông Lý, ông Hương, về việc làng, việc nước, hay việc trời đất. Các ông quen hẳn là đương ở trong nhà có-tang. Một người to tiếng, người nữa to tiếng hơn. Trong nhà ồn ào. Bà Lý và có Bà Chười ở dưới bếp. Xã Xê im lìm uống rượu, mặt và đầu đã đỏ hồng như quả táo chín, có ý soạn tron và vênh ngợc lên. Mãi đến chiều mới tan. Ai nấy đều say mềm, có người loạng choạng đi không vững. Hương Dấn vịn vào vai xã Quýt. Vừa

khỏi công, có lẽ vì thoáng gió, Dấn nôn thốc tháo cả những thức vừa ăn. Hơi rượu sặc sụa, trẻ con xúm lại xem đồng. Quýt vừa loãn tránh bàn thì thụt ngay chân xuống rãnh nước, gói phân tung xuống bàn. Dân cũng xuống theo, nếu không có người đỡ thì không hiểu hai người lam sào ra khỏi rãnh nước. Nhiều Máo đấm vào hông rạo, lưỡi liu lại mà vẫn ba hàng nhất định cái mình không say. Thỉnh thoảng gió đánh lật cái áo lương lên, bọn trẻ con thấy quần anh chàng ướt lại đứng xuống gấu.



#### V

Mấy hôm sau, dân trong xóm đã quên hẳn Lý Toét. Xã Xê về uống rượu ở nhà. Có Bà Vành đi với ông tây mỗ. Trừ có bà Lý, đêm nào cũng su sít khóc chổng.

Bồ-đức-Thu

## Một tháng ở nhà thương

(Tiếp theo trang 429)

ra vườn, cái bể nước, rải non bọ, cày cấy — không cần cho làm. Người ốm chỉ cần ăn thôi.

Ông lại nói :  
— Ngày vua Bảo-Đại vào thăm nhà thương, người ta cho các bệnh nhân ăn cháo. Bộ đức, ngon lành đến nỗi tôi trông thấy cũng phải thèm. Nhưng chủ đực biết hôm ấy thôi. Qua ngày vua đi thăm xong, đồ ăn lại như cũ.

Bữa cơm « Godart » mà các bệnh nhân đang được ăn, tôi cũng sợ rằng họ chỉ hưởng được trong một ngày. Nhưng ông Godart lại chưa đến. Ông định vào thăm nhà thương ngày 25 tháng chạp ta, nhưng lại hoãn đến 26, rồi lại đến 27, mà vẫn chưa thấy ông « vào ».

Thành thử các bệnh nhân cứ được hưởng cơm trắng mãi. Chỉ riêng chúng tôi là khổ : giấm đồ đạc đi, rồi lại mang ra, rồi lại phải đợi đi, kể cũng tội. Còn các người gác san thì ra công lau mái sân gác, quét mái nhà thương rách cá rế, cùn cá chổi mà vẫn chưa thôi.

Thế rồi lễ gần đến. Các bệnh nhân nằm trong nhà thương đều thu xếp về ăn lễ cả. Có người bệnh hầy còn năng, mà cũng nhất định về, về để cúng giỗ tổ liêu và để ăn bánh chưng một thể. Họ bắt người nhà khiêng họ ra khỏi nhà thương.

Trong san tôi, có một ít bệnh nhân, mắc chứng ung thư, một bệnh rất khó chữa, nhưng không đau. Ông P. muốn giữ họ lại để chữa, phải hết sức nói khéo mãi họ mới chịu ở. Ông thường nói với tôi :

— Nếu bây giờ để họ về ăn lễ, thì thôi, không bao giờ còn trông thấy mặt nữa. Mà bệnh họ có phải hết lúc chữa khỏi được đâu.

Tuy vậy, cả một phòng, ngày gần lễ cũng chỉ còn lơ lơ có vài người, vì nghèo khổ và ở xa không có tiền về. Các phòng khác trong nhà thương đều vắng vẻ, giường trống gong không.

Mãi sáng hôm hai mươi tám lễ trong nhà thương mới được tin chắc chắn ông Godart sẽ vào thăm. Thời, nào lại quên, lại lâu, lại chúi, gác trong các phòng đều bóng lên, soi gương được. Các thầy chạy đi chạy lại xem xét, nhưng được cái chỉ còn có giường không, nên không phải quá thảo nữa.

Giữa tám giờ, một người gác, tay mang một cái bom rất lớn, đi khắp các cửa phòng, ra sặc... bom như tưới cỏ. Suốt cả nhà thương, đều sặc mùi nước hoa thơm ngọt, những mùi khác hẳn, mùi thuốc hắc mọi khi, đều được phủ mùi thơm ấy, khiến cho người « a » có thể tưởng như ở chốn... thiên đàng.

Rồi ông Godart, ông Thống sứ, các quan chức vào thăm nhà thương. Các ông đi qua những căn phòng lạnh ngắt, giường bỏ không, mùi thơm hương thoảng. Đó năm phút, cũng lại đi ra. Thế là xong truyện.

Ông Godart thấy trong nhà thương ít bệnh nhân thế, chắc phải cho nước ta là một nước sung sướng lắm.  
(Còn nữa) Thạch-Lam

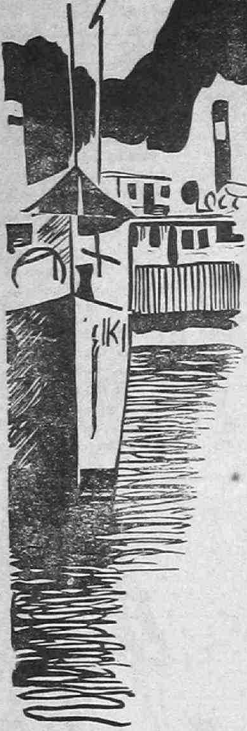
## SÂM NHUNG BÁCH BỒ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khởi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khỉ hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loại vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải tạo hoàn toàn, tựa như người được tiếp hạch. Đơn ông dùng thứ bao sấp vàng, đơn bà dùng thứ bao sấp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755) và khắp các đại lý.

## NGHIÊN HỨT

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngô lột ý số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhớ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

# Bên Hòn-gai



## TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

phát câu chữ lên mấy câu tục tằn, văng ra đủ các thứ bần tiện, hay ngộ nghĩnh khiến từng tràng tiếng cười đáp lại liền. Người đàn bà im rồi lại nói, rồi lại im chừng để tìm những lời mỉa mai độc địa, những câu phương ngôn tục ngữ chua cay.

Về sau, người đàn ông phần uất vùng vằng [ra đường. Tối đương ngồi chờ tàu ở trong một chiếc thuyền thuê buổi sáng để đi thăm vịnh Hạ-Long. Anh lái thuyền trẻ tuổi có tính đùa nghịch bông đùa cười bảo tôi :

— Thưa ông, anh chồng đấy. Anh chồng chạy sầm sầm xuống một chiếc thuyền con chỡ vội ra xa. Tôi lo lắng, tưởng anh ta đi tự tử. Bỗng anh ta cất tiếng gọi :

— Vịt, vịt, vịt !...  
Thì ra anh chồng đi tìm vịt, và vợ chồng anh ta cãi nhau vì con vịt. Lúc bấy giờ, người vợ cũng đã tiến ra gần bờ, như để ném câu mắng nhiếc xuống biển dưới theo chồng :

— Ai lại mình bặn cho con đi ngủ, bảo xua mây con vịt về, thế mà lười chầy thày chầy xác ra, để lạc mất hai con... Thôi, nó ăn thịt rồi còn đâu mà tìm... Rõ làm cố sẵn cho người ta ăn, khổ sở quá, chồng với con !...

Tiếng người chồng trả lời :  
— Vịt ! vịt, vịt, vịt ! Vịt, vịt !  
Người vợ gào theo :  
— Con tim à ? Tim mở lòng !

Theo liền tiếng sào đập mặt nước, và tiếng quạc quạc của hai con vịt. Tôi bật cười mỉm cho anh chồng thoát cái nạn vợ mắng. Quả thực, khi biết tìm được vịt rồi, người đàn bà im hẳn. Nhưng một lát sau, thấy chồng đuối loanh quanh mãi không sao lừa được hai con vịt lên bờ, chỉ vịt lại lên tiếng :

— Giờ ơi ! có hai con vịt ranh mà đuối mãi không được.  
Người chồng cau hẳn :  
— Mày giỏi xuống đây mà săn này !...  
— Chả phải thách.  
— Thấy người ta nhịn lại cứ lên nước mãi !  
— Ở các thuyền, tiếng cười cùng phá lên một lúc.

Cứ thế, trong khoảng một giờ đồng hồ, tiếng gọi vịt khi ở phía trên khi ở phía dưới, khi ra ngoài xa, khi vào gần bờ. Bọn người ngồi trong thuyền vui cười lấy làm thích chí lắm, coi đó như một trò khôi-hài trên sân khấu, đến nỗi không ai để ý đến một đám đánh nhau ở trong hàng cơm : chừng chuyện đánh đấm nhau thường xảy ra luôn nên họ không cho là lạ.

— Bác Bè ơi, vịt cho nó chết quách rồi làm thịt mà ăn có được không, tội gì mà săn mãi.  
— Phải đấy, anh Bè à.  
— Rồi cho tôi đánh chén mấy nhé !  
Tức thì tiếng người vợ the the :

— Vịt chết thì sống [ra ở với tôi.

Người chồng cũng chẳng vừa :  
— Tao đánh chết thì phòng mày làm gì tao, hừ con Đổng ?  
Người ngoài xúi vào :  
— Phải, thì làm gì bác !  
— Đền ăn thịt là cùng, thôi chứ gì !

Lần này tôi trông rõ hai con vịt bơi gần thuyền rồi, hai con vịt mà từ nãy tôi cố tìm nhưng không nhìn thấy đâu tuy vẫn nghe tiếng kêu quạc quạc. Tôi hết lòng mong mỏi cho nó lên bờ, vì vợ hài kịch kéo đã khá dài... Bỗng từ ngoài biển sầm sầm đi tới một cái thuyền bỗng đèn thấp sáng trưng. Tức thì hai con vịt lại vờ kêu vừa vỗ cánh bơi lội ra xa.

Tôi không cười được nữa, vì tôi thương hại người chồng quá. Nhưng trên chiếc thuyền mới tới, người ta lại không nghĩ như tôi. Nghe tiếng cười trong trẻo, tôi nhìn sang. Ngồi ở đằng mũi, hai người thiếu nữ mặc quần nhưng rất gọn gàng, để tóc và lịch sự nữa, đang hơ tay sưởi trên lửa đóm. Ánh lửa chiếu hồng hai gương mặt khá xinh. Tôi hồi khê anh lái :

— Thuyền ai đấy ?  
Anh ta thì thào đáp :  
— Thuyền cụ chánh đi tuần.  
— Đi tuần mà đem cả gia đình đi theo ?  
— Vâng. Kia là hai người con gái cụ chánh. Đi đồng thể cho vui. Cái thuyền của cụ chưa nổi ba mươi người rộng rãi.

Lúc bấy giờ chừng thấy tôi đứng tò mò ngắm nghía, hai người thiếu nữ liền dập tắt lửa lui vào trong khoang. Tôi khen :  
— Đẹp đấy chứ, anh nhũ. Hoàng hậu nhan sắc Hòn-gai phải không ?  
— Thưa ông bảo gì ?  
— Tôi bảo hai cô ấy chừng đẹp nhất Hòn-gai.

— Thưa ông thẩm vào đâu. Ông chưa nhìn thấy chị Bè đấy. Cái chị mắng nhiếc chồng ấy mà. Chị ấy mới đẹp nhất Hòn-gai.  
Một tiếng còi tàu ở đằng xa. Trên bến dưới thuyền, hàng khách nhao nhao lên, kẻ gõ gõ, người xách dùi. Những

**B**ÊN Hòn-gai chìm dần trong đêm tối. Phía trước mặt, những cù lao đủ các hình quái dị cắt in lên nền trời đồng sắc xám. Những con vịt không lồ ấy, những con gấu, sư tử, phương-hoàng, cá sấu ấy như vừa từ dưới nước nhô lên và nhẹ nhàng, quắc mỗ hùng hổ hơi sấn vào bên mà nuôi chừng đàn thuyền gõ nhỏ nối liền nhau nắm chực đầu vào bờ, xòe ra như cái đuôi công.

Trên phố, trong dãy nhà tranh lụp sụp, lấp lo những ngọn đèn mờ. Riêng một hàng cơm nổi bật lên, sáng trưng, ngọn đèn đất bập bồng trên cái ống đồng cao, thẳng. Cảnh cái bàn phân, và sau cái lao màn treo lủng lẳng những miếng thịt bò, thịt trâu, những bộ lông lợn, lông chó, một người đứng bảm xương rón rã.

Bỗng một người đàn bà không biết ăn ở chỗ nào lớn tiếng gào thét rồi kể về trách móc và luôn luôn phàn vua với mọi người :  
— Đấy các ông các bà coi, thế thì có tệ không. Bên dịch cố nhịn nhưng lâu lâu lại

**Si vous voulez** Bien manger  
Bien dormir  
Etre tranquilles

Descendez à  
**L'Hôtel de la Paix à Hanoi**

Vous apprécierez sa bonne cuisine,  
ses chambres dans Pavillons  
entourées de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé  
à la Bourgeoisie Annamite

**Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48**



ngon đèn báo nhấp nhô ven bờ. Tiếng gọi nhau xuống thuyền.

Năm phút sau, chiếc tàu từ trong đêm tối hiện ra lơ lửng đi tới, ngon đèn báo hiệu trên nóc lấp lánh như ngôi sao. Thuyền số đây nhau, tranh nhau ra đón khách, vì tàu đó tấp ngoài xa.

Lách giữa hai bị gạo, len qua một đám người, tôi lên được tầng trên tàu. Trong phòng, cái phòng độc nhất, bốn hàng ghế đều chật ních hành khách. Tôi xách va-li ra mũi tàu, ngồi trước buồng vận lái. Thấy người mại bán bấm đèn điện chiếu xuống bến, tôi lại gần: Vẫn còn nghe thấy tiếng gọi vịt, tôi bảo người ấy thử chiếu đèn xem hai con vịt bơi ở chỗ nào. Nhưng tàu đã huyêt còi quy mũ.

Một lúc sau chỉ còn tiếng máy đều đều và tiếng kéo kệt của cái khung mái tàu đã cũ.

Gió lạnh thổi dữ quá. Tôi kéo cổ áo tôi dạ che kín tai, xụp mũ xuống gần mắt vẫn không thấy đờ rết, liền đứng dậy xách va-li đi vào phía trong, ngồi trên ghế dài, tựa lưng vào bức bàn phòng tàu cùng với ba người đàn bà. Một người đứng tuổi hỏi tôi:

— Thưa ông, ở ngoài ấy rét lắm?

— Phải, rét lắm.

— Chị em chùng tôi cũng lên bên Hòn-gai như ông.

Tôi vui vẻ đáp:

— Thế à?

— Có phải sáng nay ông thuê thuyền của chú Bốn đi chơi Hòn-gai không?

— Chính thế. Nếu các bà ở Hòn-gai lên thì hẳn biết chuyện đuôi vịt nhỉ.

Cả ba người đều phá lên cười. Bà ngồi gần tôi nói:

— Vợ chồng anh Bê thì ngày nào cũng phải cãi nhau một trận. Anh ấy thương chị ấy lắm. Họ người làng tôi đấy. Chính nhà tôi rủ họ lên đây... Cũng là một sự bất đắc dĩ cho họ.

Tôi đoán câu chuyện hẳn có nhiều nỷ khúc ở trong, nhất ban nãy tôi lại được nghe anh lái Bốn cho biết rằng chị Bê là một người có nhan sắc. Tôi liền gọi:

— Sao lại là một sự bất đắc dĩ?

— Vì không ra đây cũng không xong. Câu chuyện thương tâm lắm cơ.

Tôi sung sướng sắp được nghe một câu chuyện trên tàu. Những chuyện người ta kể trên tàu bao giờ cũng lý thú. Tôi toan hỏi thì người đàn bà như không để ý đến tôi nữa, quay sang phía hai người bạn kể:

— Hai bà ạ, chị Đông ấy mà, chị ta đẹp nhất làng tôi đấy. Năm chị ấy mười hai tuổi, ông lý cựu làng tôi hỏi chị ấy cho con. Ấy

chính anh Bê đấy.

« Giá cứ cưới ngay đi thì cũng xong: hồi vợ thì cưới liền tay, chờ để lâu ngày lắm kể đêm pha. Đấy tuy không có kể đêm pha, nhưng có kể cuôm mắt.

Tôi mỉm cười:

— Cuôm mắt?

— Thưa ông vàng. Năm ấy chị mười sáu, nhà gái vẫn chưa xin cưới. Rồi sau chị ấy phải lòng

quá, chà ai biết sốt. Mà từ khi chị ấy có ghen, chị ấy càng chăm chỉ làm lung, cắt cỏ, tát nước, vớt bèo, xay lúa, giũ gạo cả ngày, chẳng lúc nào ngơi. Làm thế để người ta khỏi ngờ vực, hai bà ạ, khỏi ngờ vực rằng mình có ghen.

« Thấy hơi khác ý, nhà gái xin cưới, nhưng chị ấy nâng nặc không bằng lòng. Hai bà tính mà tit nhà cậu giáo đi rồi còn gì. Cậu

lên đi về như ta đi đồng thời ấy mà...»

« Hai người đàn bà và tôi đều phá lên cười.

— Hai bà ạ, thế mới biết giới sinh giới đường. Người ta sống chết có số cả. Nửa giờ sau bác xã Vọng đi chợ về qua đây trông thấy thằng bé mới đẻ liền bế về nuôi. Thưa giới cho bác ta, hai bà ạ. Bác ta chưa có con giai lại vừa ở cử một đứa con gái.

« Thằng bé kháu quá đi mất thôi, hai bà ạ, mà nó giống ông giáo như hệt, vàng, như hệt từ cái miệng, cái mắt, cho chí cái tai. Ai thoát trông thấy cũng nhận ra ngay. Bác Vọng đặt tên cho nó là thằng « Ruộng lúa ». Thế mà hai bà ạ, năm nó lên ba, không rõ ai sui nó, nó đã biết báo bác ta: « Thấy bu đứng gọi con là thằng « Ruộng lúa », gọi là thằng Được cơ.

« Hai bà ạ, những của để rơi góm làm cơ đấy, giới để sống thì không biết sau này làm nên đến gì...»

Tôi tò mò hỏi:

— Nhưng sao chị Đông lại lấy anh Bê và đưa nhau lên đây?

— Ấy, hai người lấy nhau ngay. Anh Bê cũng biết vợ chẳng ra gì, nhưng cũng say đắm. Cứ kể thì tuy trong làng nhiều người biết chuyện đấy, nhưng cũng chẳng đến nỗi phải bỏ đi. Nhưng vì cái cậu giáo kia cứ nhì nhằng về làng đòi bắt đưa con. Hai bà ngắm xem, làm hại một đời người ta chưa đủ, lại còn bêu xấu người ta nữa. Hai bà tính, cậu ta dám há mồm ra nói trước mặt mọi người, trước mặt cả hội đồng nữa, rằng cậu ta là bố thằng bé mà mẹ nó là chị Đông.

«Đã đến nước ấy thì còn mặt mũi nào ở làng nữa. Hồi ấy nhà tôi nghỉ phép về thăm nhà, thương tình chị ấy liền rủ ra ngoài này rồi đưa vào sở xin việc cho. Anh chị ấy ngày nay nhờ giới cũng khá. Anh Bê anh ấy có bảo tôi rằng cố để dành ít vốn về chuộc lấy thằng bé, vì hai bà ạ, anh chị ấy cũng chưa có con giai.

— Vậy ra thằng bé vẫn ở với bác xã Vọng?

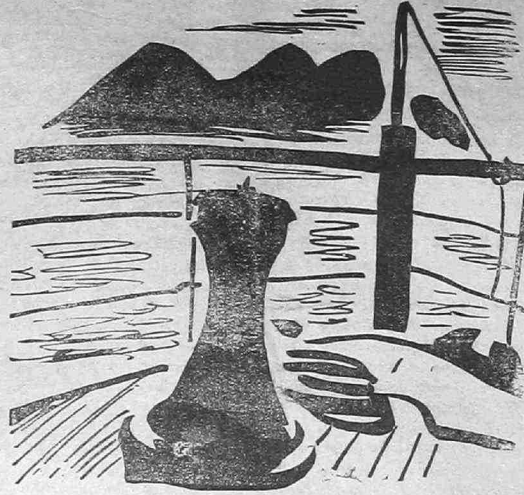
— Phải. Nó hay quá cơ, hai bà ạ.

o

Mười hai giờ đêm tôi lên bên Quảng-yên, đến thuê phòng ngủ ở một khách sạn. Tôi nhớ tôi gặp một người thiếu niên Âu phục sành vai cùng một cô gái quê với vai bước lên thang gác. Tôi mỉm cười nghĩ thầm:

— Biết đâu lại sẽ không có một thằng Được thứ hai ra đời, thằng « khách sạn »?

Khái-Hưng



cái ông giáo ở làng bên. Hai người mẹ nhau quá đi mất cơ. Ông kia cũng nhất định đòi lấy chị Đông, nhưng nhà không cho lấy. Mà chị Đông, chị ấy giữ gìn cũng khéo, hai bà ạ. Hai bà tính có ghen đến bốn-tháng...

— Có ghen với ông giáo?

— Vâng. Có ghen đến bốn tháng mà chị ấy thất bụng khéo

kia lại khéo tán tỉnh, nên chị ấy vẫn cứ chờ.

« Mãi sau ông giáo đòi lên tỉnh, không đi lại thăm nom chị ấy nữa, chị ấy mới ngã ngũ người ra, ngày đêm than khóc. Thế mà hai bà ạ, chị ấy vẫn giữ kín, chẳng tiếng tai gì cả. Đến ngày mãn nguyệt khai hoa, ra đẻ giầu vàng ruộng lúa chín, rồi lại đứng

## Đã trọn bộ 6 thứ

- 1) **Thập bát thiếu lâm đại kiếm hiệp.** — Có 30 hình vẽ để dạy các môn binh-khí, ai học lấy cũng biết. Dày 224 trang giá 0p50. — 2) **Đốt cháy chùa Hồng-Liên.** — Bộ Kiếm- hiệp hay nhất, 800 trang lớn, nét 50 hình vẽ. Giá 1p50. 3) **Hai Bà đánh giặc.** — Chuyện tai vì thế giới đệ nhất nữ anh-hùng họ Trưng đánh Tàu, 300 trang lớn, 24 hình vẽ giá 0p80. — 4) **Vua Bà Triệu-Âu** là chuyện bà Triệu-Âu đánh giặc Tàu, có 44 hình vẽ dày 224 trang, giá 0p50 — 5) **Việt Thanh chiến sử.** — Chuyện vua Nguyễn-Huê đánh Tàu, dày đẹp, nhiều hình vẽ giá 0p40 — 6) **Trần Nguyễn chiến-kỷ.** — Chuyện Đức Trần-Hưng-đạo đánh Tàu, nhiều hình vẽ, giá 0p50. Mua sĩ, mua lễ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy.

Nhật-Nam Thư-Quán hàng Gai Hanoi

### Tại sao 1 người Nhật bé nhỏ đánh được 3 người?!

Chưa kể chi đến thế lực người Nhật ở Á-đông mà xét ngay tư-cách người Nhật thì dù đến 30 người có lòng nghĩa hiệp... cũng phải thua! — Tại sao? Này nhé người Nhật đã học võ Nhật, lại học cả võ Tây, võ Tàu, ghé nữa là nghiên cứu và học cả võ Ta! Trời ơi! nếu ai cũng chịu học theo các sách võ đó bằng quốc-ngữ và đọc cả bộ « **Thôi miên** » để lấy nghị lực cũng cuốn « **Tinh thần phong tục Nhật-bản** » để hiểu họ, do nhà sách Nhật-Nam xuất-bản thì thua số gì ai. **Thật đấy!** Chú phải quảng-cáo lao đầu. Giá sách: day võ Nhật 0p50, day võ Tàu cả 5 cuốn 1p70, day võ Tây 0p60, day võ Ta 0p40, bộ **Thôi-miên** 2p00, **Tinh thần Phong tục Nhật-bản** 0p20, bán tại:

**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN** — 102 Hàng Gai Hanoi

Các học trò cụ Sơn-Nhân lại cáo



III. — NHÀ THỜ (tiếp theo)

Trong sấm, giữa mấy con cá sấu và một à nhà thờ

TÔI mắt rất nhiều thi giờ và một đồng bạc, mới tiền được hai ông « quân sư quạt mo » : một anh « cá sấu » nghĩa là : người chuyên « nghề » ma cô, và « làm chồng » thuê cho tại « đi lâu » ; và một anh chuyên làm « thư ký riêng » và « nhân tình vờ » của đám nhà thờ.

Tôi tìm được hai ông « quạt mo » ấy ở trong hai tiệm thuốc nấu và thuốc chôn. Với tiếng người, tôi vỗ vào túi cho kêu lên những tiếng của xu, hào và chỉ nói một câu :

— Đi « sấm », kiếm một « con hồ » (đi lâu), « trỏ » và « hất » (ngủ). Có « lóng » thì « lóng ».

Tôi đã đứng gần đủ tiếng lóng của túi cần-long, mà dơi ăn chơi đã lóm lại trong một khâu hiệu : « lóng, mỡ, rịch, lầy và óc » theo, ăn, ngủ, nói xấu và hót nịnh).

Vì hai anh « quạt mo » này, đã lừng là cần-long. Nơi tiếng lóng với họ, để không phân biệt giai cấp giữa chó bần lầy này, và để tỏ rằng tôi không phải là một anh « quoc » (ngốc) !

Đi giữa hai anh « quạt mo » hỏi bần và nghiên oặt của tôi, người trong cảnh sẽ cho tôi là một anh « mua hàng » (ăn cắp ở cửa hàng)

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

mới mặt, người quen tôi sẽ không ngỡ rằng tôi « hư bản » đến thế.

Chỉ có tôi biết cho lời. Chúng tôi thuê một cái buồng một đồng, để lảng một bài học anh bồi không khinh đã nhìn hai ông « quạt mo » của tôi một cách hồn hảo và đã đưa chúng tôi đến những buồng hạng bét, năm hào một đêm !

Nói vào cử chỉ đó, tôi gọi bàn đen và một ấm nước chè lâu.

Tôi cầm một đồng định sai bồi đi mua thuốc phiện tí, thì anh « tá quân sư » của tôi đã rất vội lấy đồng bạc và nhất định thân hành đi mua thuốc phiện lâu.

Rồi chúng tôi bàn đến việc gọi gái. Tá quân sư nó bàn một cách già giặn :

— Gái nhà cụ T., cụ D. thường lắm! Không thiếu gì « miếng » đẹp, lán thời và sạch sẽ hơn. Nếu mấy con vợ các thầy và mấy con mụ háng sen rong nó không đi đêm được, thì để đàn em gọi các « me » hay là mấy con sen. . .

Thấy tôi lắc đầu, nó nghĩ một lát rồi chồm lên mà nói : «... hay là, phải rồi ! Đàn em cô biết một con mụ bán gạo, có chồng con và có mang được bốn tháng. . . »

Tôi buồn bã, nói đùa :

— Tôi có dong gạo đâu ?

— Nhưng mà, tuy rằng nó vẫn gành cá gạo vào sấm, nó cũng kiếm tiền « cùm » (comme : như là) gái sấm ! Nó lại chưa nữa ! Đàn bà chữa. . .

Tôi ngất lời nó :

— Không thích.

Hừn quân-sư, anh cá sấu bậy giờ mới lên tiếng :

— Thi cứ hăng gọi mấy con « hồ » trong « chuồng » này lên xem mặt cái đã !

Mất hai hào xe, bồi lần lượt đưa vào ra mắt chúng tôi, hai cô gái sấm, « quê mùa » từ đầu đến chân, và đi quốc, không đánh phấn. Hai à chỉ khác mấy con sen hơi bản, ở chỗ lông mày, đánh gọn và sắc, và ở mắt, thắm quảng buồn bã và mệt nhọc. Trước những cái « bản vui » buồn thắm ấy, tôi chỉ lắc đầu.

Tá quân sư bước lại gần anh bồi, bắt nạt :

— Thôi cái tiền sư anh, đừng bộp các cha, nhé !

Hắn nhìn về phía con bê thừ hai vira lê quốc thui thui đi ra :

— Được số 2, phỏng ?

Anh bồi thề :

— Nó có là nhà thờ ở nhà số 2, thì con chết đứng trông thấy các cậu nữa !

Tôi hỏi :

— Thế nghĩa là nhà quê, chứ gì ? Anh bồi gật đầu một cách quả guýt :

— Cái váy dục nềm xuống sông không chìm của nó hãy còn vớt một xô kia kia !

Tá quân sư dấm dũa vào ngực anh bồi :

— Thôi được ! Để cái váy của vợ anh đây ! Rồi mời anh đi ra cho con nhờ !

Đoan, nó khẹp cửa nói với tôi :

— Thôi thế này vậy ! Để đàn em đi gọi hẳn một con nhà thờ về. Vừa rẻ tiền, vừa không có bệnh, lại vừa là một « sư la » ít có nữa.

Lẽ tất nhiên là tôi vui vẻ bỏ ra hai đồng, vì tôi đã đi tới mục đích và sẽ biết một « sư la » ít có.

« Nghề làm chồng »

Nằm dơi bên bàn đèn, hữu quân sư đỏ danh tôi, và « lầy » ban :

— Trong nhà thờ thì còn làm gì có sự lạ nữa. Chẳng qua nó bịp ông đấy. Tôi dám đánh cuộc rằng hẳn đàn đi gọi « miếng » của hắn. Nếu muốn « sư la » thì phải hỏi đến đàn em.

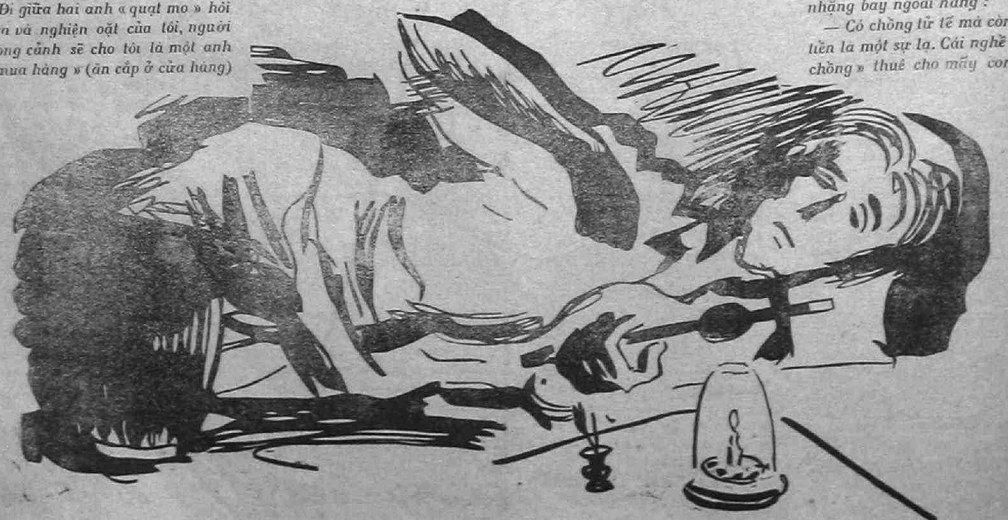
Tôi hỏi một cách ngáy ngố :

— Anh biết những sự gì lạ ?

Nó cười sè sè, như một con

nhặng bay ngoài nắng :

— Có chồng từ lễ mà còn đi làm tiền là một sự lạ. Cái nghề « đi làm chồng » thuê cho mấy con đi lâu





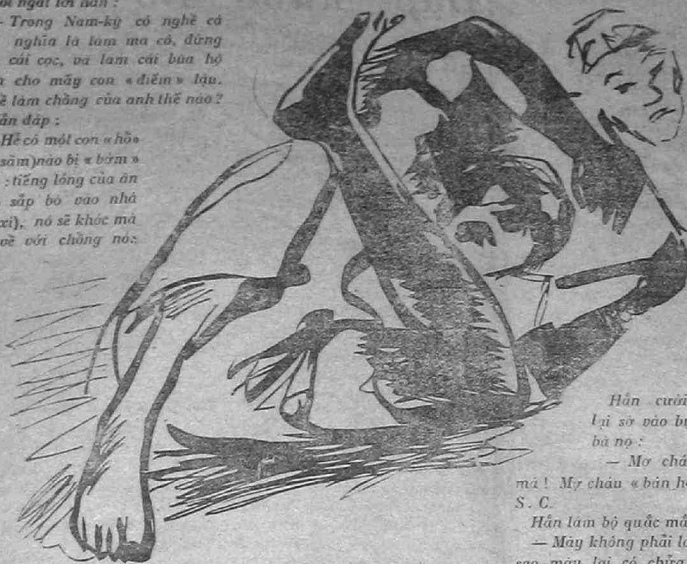
là một sự lạ...

Tôi nghĩ lời hắn :

— Trong Nam-kỳ có nghề cò sấu, nghĩa là làm ma cò, dùng lam cái cộc, và lam cái búa họ thân cho máy cưa « điện » lạy. Nghề lam chông của anh thế nào?

Hắn đáp :

— Hễ có một con « hồ » (gái sấu) nào bị « bớ » (bắt : tiếng lóng của ăn cắp) sắp bỏ vào nhà (tục-xi), nó sẽ khờ mà đi về với chông nó.



Hắn cười, rồi quay lại sờ vào bụng mà dân bà nó :

— Mợ cháu thật đố ỷ má ! Mợ cháu « bán hàng » ở ngõ S. C.

Hắn làm bộ quắc mắt :  
— Mày không phải là vợ tao, thì sao mày lại có chữa ? thế mày chữa hoang à ?

Con mu liền thoáng lên một hồi :  
— Thì đã sao chữa ? Hờ anh công tử họ Trần, cầm khăn mấy rạo, cầm quần mấy phen ?

Tôi hỏi là quán sư :  
— Ở đâu ?

Hắn để mỷ hao và một cái gói con vào khay đen, nói :  
— Ở S. C. tên là D. Đông rười cả đêm, sáu xu xe, một hào keo siu, còn ba hào sủi !

Tôi quay lại hỏi mu :  
— Chứ này chữa thì phải !  
— Mu nhẹ ra hai hàm răng cái má, cả mặt rung lên thành một nét cười :

— Vâng ! Em có mang đã được hình như bốn tháng rồi !

Hieu quán sư, ngừng tay tiếm, nhìn mu :

— Chừa ? chữa ? An của đàn ông lắm, nó tích lại rồi nó làm phỉ bụng ra chứ cóc gì !

Người ta hỏi chông nó dân ? Thế là « lòi » đàn em ra.

« Lăn đầu thì ông Cầm ông ấy giảng cho hai đứa một bài « luân lý » về cách lam chông, rồi tha cho về Lăn thứ nhì, ông ấy nhiều. Lăn thứ ba ông ấy chửi. Thời thì đủ thứ : nào là ma-cò, ma cẩu, ma cò-bông, và gì gì nữa. Khóc được. Lăn thứ tư — mà ít khi đến lần thứ tư — thì không có thể gì gỡ được nữa. Tha hồ khóc, tha hồ thề thốt độc rắng mình quá là chông, cũng mặc : Lạc xi rồi nhà thò !

— Lâm chông cho họ, anh được tài cái gì ?

— Cơm ăn, thuốc phiện, tiền đi nhờ thò !..

— Anh không « đi » với họ ?

— Ít khi lắm. Vì mình cũng có « miếng » riêng rồi...

Mắt bỗng dãi ra, hắn thề thảm nói :

— Bây giờ thà n tàn ma giai, nên thôi cái nghề ấy rồi. Thời là phải, vì đem cái một mũi của đàn em ra cầm để mà « nót » ai trong đó ? Đến cầm, nó lại thôi cái lạy ăn cắp, ma-cò ra thì phải biết cho cái... dit !

« Ngày trước cơ ! Lúc còn xơi được bỏ cảnh, còn bớp si-din cơ ! Bây giờ người hỏi bậy dâm dất, hơn hem, nhem nhướ thể này, ai còn « nữ » bảo mình là chông một có điện một lần thời nữa ! »

« Sự lạ » ít có

Tà quán sư đẩy cửa buồng bước vào, còn đứng lại nội vọng ra :

— Hai người ngồi một xe mà thế nào lại thành ra ba được ? Ủ thì cho ba người đi nữa, ba xừ tí S. C. đến đây, cũng dãi mắt một xu rười rồi ! Mợ kiếp, chỉ bước có vài bước mà được hai xu còm một xu sáo bỏ, con gì nữa ! Ông đây mà có lúc chạy có một xu học máu mồm ra mà không rời đây, biết chữa ?

Rồi hắn bước vào, theo sau hắn một mu đàn bà thọt trong to béo vô cùng.



Hắn giới thiệu :  
— Xin giới thiệu, mợ cháu á !  
Tôi ngạc nhiên vô cùng.

Mu nằm ghé xuống bên đèn :  
— Để thường lời nói đối anh đây chớ ? Phải biết ? Đây chữa lần này là lần thứ hai rồi !

Vấn cái giọng khùng bực học mu :

— Chừa với ai, và làm cách gì mà chữa được ? Chớ biết các cụ từ nhà tôi có biết gì không ? Chứ tôi thì từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ, tôi chưa thấy nhà thờ đang tại chức mà chữa bao giờ cả !

Mu thủng thủng đáp :

— Hàng trăm hàng ngàn người ấy ! Biết là chữa với anh nào ! Mà em cũng lạ thật. Cứ tự nhiên là chữa, thôi ! Chừa để như không, mà mình cũng dểch biết chữa lúc nào nữa !

Tôi hỏi mu :

— Lăn trước chữa ở đâu, và con để ra có nuôi được không ?

— Cũng chữa như lần này, nghĩa là chả biết với cái anh phỉ gió nào mà lại « lòi mồm », đến ngủ với nhà thờ cũng để con lại được ! Con đưa con thì tôi cho ngay từ lúc để ở nhà thương làm phúc...

Tôi lại hỏi :

— Trong khi chữa thì mu chửi nghĩ thế nào ?

Mu bìn bìn :  
— Mu cũng hơi khó chịu một chút thôi, vì hiểu giờ thì « đi khách » cho nó như thường, chỉ có lúc gần đẻ, bụng to quá thì nghĩ « ngựa » mới chút ! Lúc đẻ đâu phải nghĩ một vài tháng thì đã có lúc bù vào chỗ ấy rồi !

Tôi hỏi :

— Bù thế nào ?

Mu cười ròn tan :

— Cái cậu này lần đầu bỏ mẹ đi ! Ý hẳn mới ra đời, cho nên mới rờ rần đến thế !

Tà quán sư nói đỡ tôi :

— Mày nói lời thôi thế thì ai hiểu được. Phải nói thế này này : lúc chữa ba, bốn, năm tháng thì đồng khách, vì máy chữa... Lúc đồng ấy bù với lúc nghĩ « ngựa ».

Mà chừa làm bùm mắng hắn :

— Mặt kia ! Mày tao chỉ tờ với ai đây ? Rờ đời !

Hắn cười :

— Dàng ấy không là vợ tớ à ?

Hắn bỗng hỏi :

— Thế sao đáng ấy không cho ra thai, tờ bảo cho : về cit uống lá lóc sác cho thật nhiều vào, thì đến gõ đã cũng phải, bãng, ra.

Mà phêu mờn ra :  
— Có ra dếch đấy. Đến hai, ba  
thằng tây nó quăm một đềm cũng  
chàng ra cho, nữa là tào l!

— Có đầu chưa nó uống là tào  
cho ra thoi, mắt tở thấy hai đũa  
rồi!

— Chuyền! Có đầu khác, nhà  
thờ khác. Có đầu khở bó mề đi.

Tôi còn yên chí rằng câu nói cho  
có đầu là khở hơn nhà thờ, chỉ là  
một tiếng than để an ủi lòng ghen,  
hân, trước một đám người có thể  
thành nhà thờ được, mà đã được  
xa-hội an chơi biết dài hơn.

Thì mu đã giảng cho tôi nghe :

— Có đầu thì sướng cái « tha »  
gi! Thằng nào cũng phải tiếp.  
Đang ngủ nó đưng cò đấy, nó có  
bệnh nó đồ cho cũng không biết  
nữa. Nó hành hạ không kều vào  
đầu được, chớ nó đánh đập như  
con chó cũng phải chịu. An thì ăn  
khở uống sớ. Thứ hỏi xem tụi có  
đầu N. 7 zong có sướng hơn chúng  
tôi chưa!

Tôi hỏi :  
— Tôi nghe nói, ở nhà chùa,  
không chịu tiếp khách, mụ chủ nó  
lột trường ra, lấy tóc bước vào cột  
mà đánh, lại có lúc bỏ bước phải  
tiếp nhiều khách quá trong một  
đêm, thì phải nằm lấy chày mà  
cán bưng. Hai việc đó, sướng cái  
gi?

Mụ có gương đời mắt húp lên :  
— Ngay xưa thì thế được. Bấy  
giờ không thể thế được! Mụ chủ  
mà hành hạ thì đã có phép...

Hữu quán sư nói leo vào :

— Lại vào « huộc » (hốt) và khóc  
vời bà đầm trong lúc-xi chứ gì!  
Mụ quái mồm lên :

— Thì đã sao chưa! Hốt với ai  
cũng được, quý hồ được người ta  
bệnh vục cho là được rồi. An  
uống, biết chưa? Phải cho an  
uống từ từ. Khách vào mà bặng  
nhặng, a lè! Tạng ra cửa, bảo là  
nó có bệnh, vì đã có lệnh quan  
trình cấm khách có bệnh không  
được vào nhà thờ.

Tôi hỏi :  
— Làm sao mà biết khách có  
bệnh?

— Lạc-xi khách. Cách khám đã  
có các quan đốc dạy cho rồi. Các  
quan đặt thanh về bắt buộc phải  
học thuốc lòng!

— Một người nhà đã thành một  
cái miêng thì... còn gì là đáng nói  
sống nữa? Mà sao tôi thấy các chi  
vấn vù như liệt?

Mu đáp :

— Là miêng thì tha hồ cho họ  
banh, họ khám, họ vắn. Phải!  
Nhưng quen rồi! Nhưng lúc nằm  
với người gùi thì lại không phải  
là miêng thì nữa!

Nó nhìn là quán sư :

— Phải không anh Đ.?

Đ. gật đầu :

— Phải. Tinh của nhà thờ,  
không thể tá được! Lúc nó đã

« yểu », thì có thể vì như Lê-Hậu  
được!...

Tôi vẫn không tin rằng, cái  
người đó, cái miêng thì đó, lại  
còn có thể biết rung động và  
phát ra được những tiếng kêu êm  
ái, trong tình yêu.

Tôi nhìn con nhà thờ đó, và  
trung minh như đã nghe thấy, nổi  
lên trong đềm-hôm, giữa những  
cô-tích hoang phế, một tiếng hơi-  
đám xé trời, rùng rợn và làm-ly.

Tôi lăm bằm đọc một câu, để  
ghỉ lấy cái cảm giác ấy.

Con nhà thờ nhìn hai anh  
« quân sư quái mồm » của tôi và hỏi  
rất tự nhiên :

— Câu ấy hình như « đồ hơi »,  
lăm lăm làm sao ấy.

Tôi nghe thấy một người trả  
lời :

— Rồi xem ông ấy có lăm lăm  
không.

(Còn nữa)

**Trọng-Lang**

**Cải chính**  
Trong lá-nội lăm than kỳ trước,  
thầy nhà in xếp lăm chữ chichis (trong  
câu : Vous en faites des chichis) ra  
chữ chiches. Vậy xin cải chính,

**LUYÊN TIẾP**  
ARCHITECTES  
N. 42 BORGNISS DESBORDES  
— HANOI

**HÔNG-KHÊ**

Kể có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu  
giang-mai, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-  
Khê là ai cũng biết tiếng. Hết có nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ  
ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không chỉ nói  
hay kinh-niên, uống Thuốc Lậu Hồng-khê số 30 mỗi hộp 0p60 là  
khỏi dứt, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lấm  
bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14 mỗi hộp  
0p60 cũng khỏi triệt noc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng  
đều nói rằng : Đầu lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-khê  
chẳng lài nào khỏi dứt. 788 phố Huế (chợ Hòm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

**Nhà thuốc Hồng-Khê**

Độc-kỹ. — Hongay Hoàng-vân-Thập, Hải-dương Quang-Huy, Thái-  
Hà-Áp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-  
Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bi Lê-vân-Quý,  
Laokay Viêt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ich-Trí, Bắc-giang Cát-Lợi,  
Langson Lê-xuân-Quý, Namdinh Viêt-Thông, Ich-sinh-Đương, Thái-  
Bình Tiên-ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Dức, Mộc-châu  
Ngô-xuân-Nhuân, Bắc-Ninh Vinh-Sinh, Yênbái Đông-Tuấn, Hảiphong  
Anh Đản 167 Paul Doumer, Hagiang Phrong-kim-Tho, Phúly  
Trần-gia-Thuy. Trung-Kỳ. — Vinh Tam-kỳ, Tourane Battien, Son-  
giang, Phanrang Th-son, Nhatrang Son-giang, Pleiku Nguyễn-đức-  
Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-Hưng, Huế  
Battien, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hóa  
Gilong, Quỳnhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu Giát Đông-  
xuân, Bàng-son Diệp Thanh Thanh, Bình-định Nguyễn-đức-Phò  
Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-hê, Nghi-giá Van-  
Hoa, Goquo Nguyễn-vân-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Đầu-Một, Pháo-  
Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon  
Nguyễn thị Kính, Cần-tho Nguyễn-vân-Nhiều, Sóc-trang Trương-xuân,  
Laos. — Phontiou Quang-tho-Đương, Ngô-vân-Huỳnh, Đắc-vân-Châm,  
Đặng-van-Sang, Thakhek Chung-kỳ, Savanakhek Băng-giang, Pakse  
Nguyễn-vân-Cổa, Boneng Trần-vân-Trú, Nguyễn-vân-Bất, Xiêng  
Khouang Phạm-vân-Trương, Vientiane Bồ-đinh-Tào, Phnom Penh —  
Nguyễn-vân-Chí v. v. — Thế lý đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ vẽ lại.

# Đập nước Đò - lương

(Tiếp theo trang 427)

Ông Tự Do, thay mặt nhóm Presse  
Indochinoise vẫn còn bực lực :

— Được rồi, để tôi phết cho các  
câu một bài để cho các câu biết tay.  
Ở xứ này họ khinh rở báo giới quá.

Tôi vội vàng ôn tồn nhắc lại :

— Đây ông Tự Do ơi, chúng mình  
đã có tự do báo chí quá dài mà nói  
chuyên khinh vớ trong. Tôi chỉ tiếc  
cho cái tên đẹp đẻ của ông không  
xứng với cái chế độ xấu xa của báo  
giới hiện thời. Tôi như ông thì từ  
nay tới kỷ tên là Hồ Buộc cho nó  
đáng điều hơn...

## ĐẠI BIỂU BÁO GIỚI ĐẾN CHẠM NỮ GIỚI

Ở to ca báo giới vẫn lững thững  
đi một cách chắc chắn đường bẽ.  
Trông lên trước mặt, đoàn ở đó đã  
biến đi đâu mất cả.

Ông Nguyễn công Tiểu phát câu :

— Ở to ca ở to kiểng gì mà bỏ ra  
như thế. Rùa hộp của tôi thả ra còn  
chạy nhanh hơn một bực!

Không biết rùa của ông Tiểu chạy  
nhanh bao nhiêu cây số một giờ,  
nhưng ở to ca báo giới đến thì lễ  
khánh thành chỉ còn có mấy dưới:  
mấy bài dit-cua và cuộc gọi mời  
chương cho những người có công  
lâm đập nước.

Đến trưa về Vinh, lúc ngồi uống  
rượu sập ăn cơm, đại biểu báo giới  
hỏi nhau :

— Thế nào? Trông thuật bắt đầu  
từ đâu? Trông thấy và nghe thấy  
những gì?

Một ban đồng nghiệp vui vẻ nói :

— Khó quá gì cái đó. Ta cứ nói

dựng đứng lên là lúc ông Toàn  
quyển và đức Báo-Đại tới nơi, có  
kèn mu-diết thổi hai bài quốc ca.  
Hai có thiếu nữ ra dâng hoa. Ông  
Toàn quyền cầm kéo cắt băng tam  
lải. Bắt đầu đọc dit-cua tán đường  
công đức nước Pháp đã bỏ ra một  
số tiền hơn bốn triệu bạc làm đập  
nước Đò-lương. Gắn mề dạy, Lễ  
tất.

Có thể thôi. Muốn cần thận hơn  
hì để câu chủ thích này dưới bài  
trưng thuật : nếu có điều gì không  
đúng sự thực, bản báo không chịu  
trách nhiệm vì bản báo đặc phải  
viên ngồi trên ở to ca báo giới đến  
chậm có nửa giờ! Bài trưng thuật  
trên là do ở sức tưởng tượng mồm  
của bản báo đặc đặc phải viên,  
Nhưng đó không phải là lỗi của bản  
báo đặc phải viên mà chính là lỗi  
của to ca báo giới...

## LÀNG BÁO AN BÁO THỦ

Buổi chiều khánh thành nốt máng  
nước ở Bến-thủy, 7 giờ tối có cuộc  
nghehng tiếp ở câu lạc bộ Vinh.  
Giám đốc chính trị Tinh Hoa bầm  
Vân-Bình ra một chỗ :

— Sám banh không thì sống thế  
quay nào được! Ta ra phố làm cái  
gi chắc đã rồi lên tàu thì vưa.

Vân-Bình biểu đồng tình ngay :

Lúc đến « Quán rượu để vưng »  
(Taverne impériale) đã gặp đồng đũ  
anh em đại biểu báo giới miền Nam.

Bạn Tự Do lên tiếng trước :

— Vào đây, anh em! Cứ tự do mà  
Chúng tôi còn đi dự.

Ban Michel Mý ở Populaire thúc  
dục luôn miệng :

— Ngồi vào đây! Khách khứa gì  
mà các bạn hồng ngại.

Tôi sợ anh em trong Nam cho  
người Bắc hay kiêu cách, nên ngồi  
vào trước. Giám đốc chính trị Tinh  
Hoa thấy thế cũng nét ghé, mạnh  
bạo ngồi xuống nốt.

Chén tạc, chén thò, anh em lạng  
báo Nam, Bắc ăn uống như bát lạp.  
mưa sa. Lúc gần tàn tiệc, tôi ghé  
vào tai bạn Vân-Trinh, đại biểu báo  
Mai, hỏi nhỏ :

— Ai đãi bữa tiệc này mà để  
vương thế?

— Chính phủ bảo hộ Trung-kỳ  
chứ còn ai? Ta phải ăn báo thủ  
cái ở to ca buổi sớm mai chứ!

## TRÊN ĐƯỜNG VÈ

9 giờ đêm, anh em lại lục lục ra  
ga. Kể đi miền Bắc, người về phương  
Nam, tung bưng, rớt ríp.

Trên Tàu Vinh-Hanoi thêm được  
ba bạn đi đường : ông hùng đống  
Sấm, hội trưởng lương hưu báo  
giới miền Nam, Vân-Trinh và Băng  
Đường.

Tôi hỏi giám đốc chính trị Tinh  
Hoa :

— Cảm tưởng anh thế nào?

— Một cảm tưởng nặng chình  
chịch như một cũi bê-tông ác mề.

Anh vưa nói vưa chỉ vào cái dạ  
dày thẳng cứng của anh.

Còn tôi, lúc tàu chạy, tôi ngồi ở  
lại những việc vưa qua.

Tuy tàu hỏa không trượt bánh, ở  
to chi đi chậm, và chưa đến nỗi  
phải nhện dơi, nhìn khất, nhưng  
thực sự không được xem một đ  
gi về lễ khánh thành.

Song cái đó tưởng không phải là  
cái quan hệ nhất trong cuộc đi Đò-  
Lương của phòng viên Ngày Ng  
Vân Bình